

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
(MCK: PGS)



THÍCH ỨNG SẴN SÀNG
VỮNG VÀNG VƯỢT QUA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

MỤC LỤC

04	Danh mục chữ viết tắt
06	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
08	Những con số nổi bật năm 2025

10 THÔNG TIN CHUNG

12	Thông tin khái quát
14	Quá trình hình thành và phát triển
18	Giải thưởng và thành tựu
20	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
22	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
24	Định hướng phát triển
28	Các rủi ro

32 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

34	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
36	Tổ chức và nhân sự
44	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
46	Tình hình tài chính
48	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
50	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

60 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

62	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
70	Tình hình tài chính
73	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
74	Kế hoạch phát triển trong tương lai
76	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

86 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

88	Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
90	Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
92	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

96 QUẢN TRỊ CÔNG TY

98	Hội đồng Quản trị
102	Ban Kiểm soát
108	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

114 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

117	Thông tin chung
119	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
120	Báo cáo kiểm toán độc lập
122	Bảng cân đối kế toán hợp nhất
124	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
125	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
127	Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	VIẾT ĐẦY ĐỦ
PetroVietnam/Tập đoàn	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam
PV GAS/Tổng Công ty Khí	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP
Công ty/Gas South	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam
Công ty VT Gas/VT Gas	Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam - VT Gas
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
CBNV	Cán bộ Nhân viên
SXKD	Sản xuất kinh doanh
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
CNG	Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas)
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LPG	Khí dầu mỏ hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
VỎ CHAI ("hoặc vỏ bình")	Là chai chứa LPG rỗng
CL-AT-MT	Chất lượng – An toàn – Môi trường
KCN	Khu Công nghiệp
ISO	Tiêu chuẩn ISO
OHSAS	Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PRU	Trạm giảm áp (Pressure Reducing Unit)
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
VĐL	Vốn điều lệ
BCTN	Báo cáo Thường niên
BCTC	Báo cáo Tài chính



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Quý Khách hàng,

Năm 2025 khép lại với nhiều thử thách cho nền kinh tế nói chung và ngành kinh doanh khí nói riêng, thị trường biến động, cạnh tranh gay gắt, nhu cầu tiêu thụ phục hồi chậm hơn dự báo. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (Gas South) vẫn kiên định với kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, tập trung giữ vững sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả quản trị.

Tuy thị trường LPG đẩy áp lực và nhu cầu khí thiên nhiên suy giảm, Gas South vẫn đạt được những kết quả đáng khích lệ, đặc biệt ở phân khúc LPG dân dụng. Các đơn vị kinh doanh LPG không chỉ hoàn thành mà còn vượt kế hoạch lợi nhuận. Sản lượng LPG đạt 205.886 tấn (104,82% kế hoạch), sản lượng vỏ chai mới đạt 214.958 vỏ (121,5% kế hoạch), xăng dầu tiêu thụ đạt 4,36 triệu lít (103,30% kế hoạch). Về tài chính, tổng doanh thu đạt 6.427,86 tỷ đồng (97,84% kế hoạch), lợi nhuận trước thuế đạt 141,75 tỷ đồng (100,85% kế hoạch).

Những con số này không chỉ phản ánh nỗ lực quản trị chi phí, tối ưu hóa nguồn lực và điều hành linh hoạt của Công ty, mà còn là minh chứng cho sự tin tưởng và đồng hành bền bỉ của Quý Cổ đông, Quý Đối tác và Quý Khách hàng dành cho Gas South.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, xin gửi lời cảm ơn chân thành đến sự ủng hộ và hợp tác quý báu của Quý vị. Năm 2026, thị trường được dự báo sẽ tiếp tục mở ra cả cơ hội lẫn thách thức. Tiếp theo hành trình 25 năm xây dựng và phát triển, cùng bản lĩnh và tinh thần đoàn kết đã được tôi luyện qua nhiều giai đoạn, Gas South sẽ tiếp tục vững vàng, chủ động thích ứng, kiên định với định hướng phát triển bền vững.

Với tinh thần

“Thích ứng sẵn sàng – Vững vàng vượt qua”

Tập thể Gas South sẽ đồng lòng, nỗ lực hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra và tiếp tục tạo dựng giá trị lâu dài cho tất cả các bên liên quan.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHAN QUỐC NGHĨA

GAS SOUTH



NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2025



130.914.696 Sm³

SẢN LƯỢNG CNG

205.886 Tấn

SẢN LƯỢNG LPG



144.839 TẤN

LPG DÂN DỤNG



61.047 TẤN

LPG RỜI



6.427,86 Tỷ đồng

DOANH THU



1.027,84 Tỷ đồng

CHI PHÍ



141,75 Tỷ đồng

LỢI NHUẬN



214.958

VỎ CHAI SX MỚI



663.331

VỎ CHAI BẢO DƯỠNG

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH
VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC RỦI RO

GAS
SOUTH
Natural Energy



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam
Tên tiếng Anh: Southern Gas Trading Joint Stock Company
Tên viết tắt: Gas South JSC
Mã chứng khoán: PGS
Ngày niêm yết: 15/11/2007
Sàn niêm yết: HNX



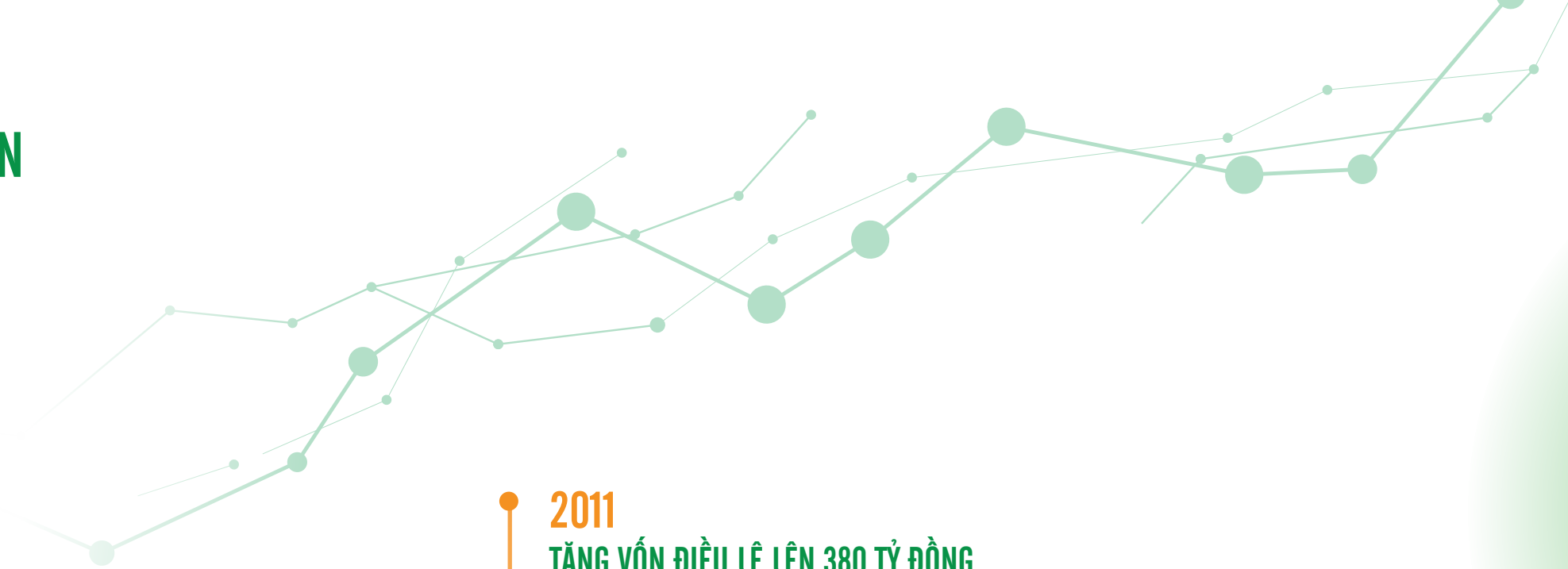
VỐN ĐIỀU LỆ
500.000.000.000
đồng

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 30/10/2025.

VỐN CHỦ SỞ HỮU
1.018.746.692.401
(tại ngày 31/12/2025) đồng

Trụ sở chính: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84.28) 3910.0324 - 3910.0108
Fax: (84.28) 3910.0165
Website: www.pgs.com.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2000 XÍ NGHIỆP KHÍ MIỀN NAM RA ĐỜI

Tiền thân của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (nay là Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam) là Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PV GAS) được thành lập ngày 28/03/2000 theo Quyết định số 389/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam).

2006 THÀNH LẬP CÔNG TY KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM

Ngày 12/04/2006, thành lập Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (Gas South) trên cơ sở Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PV GAS) và Bộ phận Kinh doanh Khí hóa lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim).

2007 MÔ HÌNH CTCP CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG VÀ NIÊM YẾT TRÊN HNX

Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình CTCP kể từ ngày 25/07/2007 với vốn điều lệ 150 tỷ đồng. Cũng trong năm này, 15 triệu cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là PGS.

ĐẠT CHỨNG CHỈ VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP.

Gas South đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp chứng chỉ Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000, Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2000, Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề Nghiệp OHSAS 18001:2000, và liên tục nâng cấp lên phiên bản mới trong các năm tiếp theo.

2009 TIÊN PHONG KINH DOANH SẢN PHẨM KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)

Gas South là đơn vị tiên phong đưa sản phẩm khí thiên nhiên nén (CNG) tham gia thị trường, phục vụ nhu cầu sử dụng làm nhiên liệu cho các KCN và phương tiện giao thông vận tải.

2011 TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 380 TỶ ĐỒNG

Phát hành thành công 22.124.400 cổ phần, tương ứng với giá trị 221,244 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, CBNV và cổ đông chiến lược, nâng vốn điều lệ Công ty lên 380 tỷ đồng.

2015 KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP - TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 500 TỶ ĐỒNG

Sau 15 năm hoạt động, sản lượng kinh doanh LPG của Công ty đã đạt trên 230.000 tấn/năm, doanh thu đạt 6.000 tỷ đồng và tiếp tục tăng trưởng mạnh.

Phát hành thêm 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng giá trị 120 tỷ đồng từ nguồn vốn của chủ sở hữu, nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 500 tỷ đồng để tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng kinh doanh.

2016 TÁI CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC - ĐỔI TÊN CÔNG TY

Tập trung tái cơ cấu bộ máy tổ chức thông qua thoái toàn bộ vốn góp tại CTCP CNG Việt Nam, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hóa lỏng Việt Nam thành Chi nhánh VT Gas, và chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Đông thành Chi nhánh Miền Đông. Đồng thời, Công ty cũng chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam vào tháng 05/2016.

2017 HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC

Sau một năm tái cấu trúc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng vượt bậc. Tổng doanh thu vượt mức 6.000 tỷ đồng lên con số 6.101,5 tỷ đồng, bằng 128,6% kế hoạch và tăng trưởng đến 13,5% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận ở mức 138,2 tỷ đồng, đạt 110,4% kế hoạch năm.

Hoàn thành triển khai Chương trình thực hành 5S tại Khối Văn phòng Công ty, Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Bình Khí ngày 20/06/2017 và tiếp tục duy trì nghiêm túc Chương trình 5S tại các đơn vị trên.

2019 CÔNG TY KINH DOANH LPG, CNG VÀ VỎ CHAI LPG HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM

Sau gần 20 năm hình thành và phát triển, Công ty đã trở thành Công ty kinh doanh LPG, CNG và vỏ chai LPG hàng đầu tại Việt Nam: Năm 2019 cung cấp ra thị trường 312.724 tấn LPG, 413.666 vỏ chai LPG và gần 139 triệu Sm³ CNG, doanh thu đạt mức 6.391,8 tỷ đồng.

Xây dựng Công ty cùng 7 nhãn hiệu chai LPG: PetroVietnam Gas, Gas Dầu khí, VT – Gas, A Gas, JP Gas, Dak Gas, Đặng Phước Gas có uy tín đối với các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng.

2020

ĐỔI MỚI TỔ CHỨC, TÁI CẤU TRÚC BỘ MÁY CÔNG TY, ỔN ĐỊNH PHÁT TRIỂN

ĐHĐCĐ bất thường cuối năm 2019 đã thay đổi đáng kể bộ máy lãnh đạo Công ty. Năm 2020, Công ty thực hiện tái cấu trúc thông qua việc Thành lập Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam – VT Gas trên cơ sở tổ chức lại 02 Chi nhánh Miền Đông và Chi nhánh VT Gas; Cơ cấu, sắp xếp lại các Phòng thuộc Khối Điều hành Công ty từ 06 Phòng giảm còn 05 Phòng; Phân chia lại địa bàn kinh doanh LPG cho các Chi nhánh theo khu vực địa lý; Ban hành sơ đồ tổ chức, định biên lao động cho các Chi nhánh trong toàn Công ty theo hướng tinh gọn, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Công ty đã xây dựng lại hệ thống lương theo sản lượng, gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời triển khai đồng loạt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và thực hiện số hóa, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG.

Trong năm 2020, Công ty đã triển khai dự án điện mặt trời mái nhà tại Chi nhánh miền Tây (thành phố Cần Thơ) với công suất 720 kWp và tại Chi nhánh Bình Khí (huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) với công suất 996 kWp, đưa vào sử dụng sản xuất kinh doanh và chuyển bán lượng điện dư cho các Công ty điện lực của EVN.

Năm 2020, Công ty tổ chức kỷ niệm 20 năm thành lập và ra mắt bộ nhận diện thương hiệu “Gas South” với Logo mới cùng khẩu hiệu “Gas South - Natural Energy” đánh dấu một giai đoạn mới trong hành trình phát triển của Công ty. Sau khi ra mắt nhận diện thương hiệu mới, bộ sản phẩm mang thương hiệu Gas South đã được thị trường đón nhận và đánh giá cao bởi nhiều thay đổi tích cực về chất lượng sản phẩm.

2021

HỆ THỐNG HOÁ QUY TRÌNH QUẢN TRỊ NỘI BỘ - THÍCH NGHI VỚI TÌNH HÌNH MỚI

Đại dịch Covid-19 tàn quét trong suốt những năm 2020 đến 2023 khiến hàng ngàn doanh nghiệp chao đảo, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế trong và ngoài nước. Trước tình thế cấp bách, Gas South đã thực hiện hàng loạt các biện pháp ứng biến linh hoạt và kịp thời nhằm giảm thiểu sự ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Gas South, đồng thời đảm bảo an toàn tính mạng và giữ vững tinh thần cho tập thể cán bộ nhân viên Công ty. Công ty đã vượt qua “bão Covid-19” thành công, ổn định sản xuất kinh doanh, giữ vững vị thế hàng đầu trong ngành kinh doanh khí tại Việt Nam.

Sau hơn 1 năm thực hiện tái cấu trúc, Gas South đã thực hiện việc chuẩn hóa các Nội quy, Quy chế, Quy định, Quy trình, Hướng dẫn hiện hành để phù hợp với tình hình thực tế mới về tổ chức, quản trị, quản lý điều hành và chuẩn bị cho công tác chuyển đổi số. Đây là một phần trong chiến lược tổng thể nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tính minh bạch và tăng cường sự tuân thủ trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

2022

CHUYỂN ĐỔI SỐ - CON ĐƯỜNG HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA GAS SOUTH

Năm 2022, Gas South đã quyết định thực hiện chuyển đổi số toàn diện, xây dựng nền tảng vững chắc để phát triển bền vững. Đây là một khởi đầu đầy quyết tâm, khi Gas South chính thức bước vào cuộc cách mạng số với sự đồng hành từ FPT Digital - công ty thành viên của Tập đoàn FPT, đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn chuyển đổi số. Những sáng kiến số và giải pháp đồng bộ về chuyển đổi số ở tất cả các khâu, các cấp được Gas South triển khai nhằm đạt được các mốc mục tiêu cụ thể theo lộ trình chuyển đổi số đã đặt ra. Điều này giúp Gas South cải tiến về tất cả các khía cạnh trong vận hành và kinh doanh thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ hơn. Chuyển đổi số thành công không chỉ giúp tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng nền tảng văn hoá số trong tổ chức, phát triển nguồn nhân lực tài năng và nguồn tài nguyên hình thành nên những năng lực hoàn toàn mới mà còn giúp Gas South hiện thực hóa những mục tiêu chiến lược về môi trường và xã hội để phát triển bền vững trong tương lai.

2023

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI - LNG (KHÍ THIÊN NHIÊN HÓA LỎNG)

Nhằm chủ động đón đầu việc chuyển dịch năng lượng sang sử dụng khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) của Việt Nam, từ năm 2020, Gas South đã triển khai nghiên cứu dự án cung cấp LNG cho khách hàng hiện hữu và tiềm năng tại khu vực miền Đông và Tây Nam Bộ. Trong năm, Gas South tập trung đầu tư xây lắp các trạm LNG tại các nhà máy khách hàng tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Long An.

Năm 2023, Gas South khánh thành Trạm nạp LPG Khánh Hòa với công suất nạp LPG chai 2.700 tấn/tháng, công suất sơn sửa 12.000 chai/tháng. Trạm nạp LPG Khánh Hòa đánh dấu một bước tiến mới trong sự phát triển của Gas South, xây dựng mô hình trạm nạp kiểu mẫu hiện đại, an toàn, tạo uy tín vững chắc trên thị trường LPG tại Việt Nam nói chung và khu vực Nam Trung Bộ nói riêng.

2024

SẴN SÀNG CUNG CẤP LNG

Tiếp nối lộ trình chuyển dịch sang năng lượng sạch LNG của năm 2023, năm 2024 Gas South đã hoàn thành thi công lắp đặt và chạy thử thành công 03 trạm cấp khí LNG. Với bước tiến này, Gas South trở thành một trong số ít doanh nghiệp tại Việt Nam có khả năng cung ứng đồng thời ba loại nhiên liệu quan trọng: LNG, CNG và LPG, đáp ứng nhu cầu đa dạng của các lĩnh vực từ dân dụng, công nghiệp đến giao thông vận tải.

Không chỉ khẳng định vị thế trong nước, Gas South còn mở rộng thị trường ra quốc tế thông qua hoạt động xuất khẩu bình gas. Đặc biệt Công ty đã tiên phong sản xuất và ra mắt sản phẩm bình gas lạnh - giải pháp chuyên dụng cho việc lưu trữ và bơm gas cho máy lạnh. Với thành tựu này, Gas South tự hào là đơn vị đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam sản xuất thành công bình gas lạnh, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành năng lượng sạch.

2025

CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN & ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG AI TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH

Tiếp nối hành trình chuyển đổi số bắt đầu từ năm 2022, năm 2025 Gas South xác định chuyển đổi số là trọng tâm chiến lược nhằm tối ưu hóa quy trình vận hành, nâng cao năng suất lao động, tăng cường khả năng quản trị dữ liệu, cải thiện trải nghiệm khách hàng và củng cố lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

Trong năm, Công ty đã hoàn thành và chính thức đưa vào vận hành nhiều sáng kiến số quan trọng, đánh dấu bước tiến mới trong quá trình số hóa toàn diện:

- **DX02** – Giải pháp hỗ trợ bán hàng LPG chai (Go-Live: 01/9/2025)
- **DX04** – Hệ thống Quản lý Kỹ thuật An toàn (Go-Live: 02/12/2025)
- **DX07** – Hệ thống Quản lý Nhân sự (Go-Live: 01/7/2025)
- **ITX03** – Nâng cao khả năng bảo mật hạ tầng CNTT (Nghiem thu: 08/10/2025)

Việc hoàn thành và vận hành các dự án trọng điểm đã giúp toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh và quản lý điều hành của Gas South được số hóa trên nền tảng công nghệ hiện đại. Song song đó, Công ty tiếp tục cải tiến, tùy chỉnh và nâng cấp hệ thống hiện hữu nhằm nâng cao bảo mật, tối ưu hiệu quả sử dụng, kiểm soát chi phí và đảm bảo tính tương thích với đặc thù sản xuất – kinh doanh.

Năm 2025 được ghi nhận là năm bản lề của chuyển đổi số tại Gas South, khi các dự án trọng điểm lần lượt hoàn thiện và đi vào vận hành, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển bền vững và bứt phá trong tương lai.

Nhận thức rõ vai trò của công nghệ và Trí tuệ nhân tạo (AI) trong kỷ nguyên số, trong năm Công ty cũng đã tập trung tổ chức nhiều chương trình đào tạo, cung cấp công cụ và từng bước đưa AI vào hỗ trợ công việc, quản trị và điều hành của Gas South.

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU



**ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG PHONG
TRÀO THI ĐUA NĂM 2012, 2014**
Của Bộ Công thương



**ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG
PHONG TRÀO THI ĐUA
NĂM 2015**
Của Chính phủ



**HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ**
Do Chủ tịch nước trao tặng năm 2012



TOP 10
**CÔNG TY NIÊM YẾT TRÊN HNX THỰC HIỆN TỐT
QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022-2023,
2024-2025**



TOP 30
**DOANH NGHIỆP MINH BẠCH NHẤT
2015 - 2016**
Của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội HNX



TOP 5
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT
NĂM 2021, 2022 MIDCAP**
Do Sở Giao dịch Chứng khoán
TP. HCM (HOSE) và Báo Đầu tư
Chứng khoán tổ chức

TOP 20
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT
NĂM 2024 MIDCAP**
Do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
(HOSE) và Báo Đầu tư Chứng khoán
tổ chức.



**CHI NHÁNH
 BÌNH KHÍ - GAS SOUTH**
Đạt doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam
được Mỹ cấp chứng chỉ DOT về lĩnh vực sản
xuất vỏ chai LPG



**CHỨNG NHẬN HÀNG VIỆT NAM
CHẤT LƯỢNG CAO NĂM 2024, 2025**
Do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam
Chất lượng cao cấp và do người tiêu dùng
bình chọn.



**CHỨNG NHẬN CHỈ SỐ TÍN NHIỆM
THƯƠNG HIỆU UY TÍN - TRUSTED BRAND
2016**
Do Tổ chức đánh giá và chứng nhận Quốc tế
Interconformity (CHLB Đức) cùng với Hội đồng
Liên minh Thương mại-
Viện Doanh nghiệp Việt Nam tổ chức.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).



Sản xuất điện; Truyền tải và phân phối điện.



Xuất khẩu, sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén và khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt (chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ).



Sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại (chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng); Sơn, duy tu, sửa chữa: bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; Sửa chữa máy móc, thiết bị, bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).



Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Thiết kế hệ thống khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.



Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) và công nghiệp khí; Khai thác các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Hoàn thiện công trình xây dựng.



Chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sản xuất, phân phối khí thiên nhiên nén (CNG); Phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Chiết nạp LPG vào bồn chứa, chiết nạp LPG vào chai, chiết nạp LPG vào xe bồn và chiết nạp LPG vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác, chiết nạp CNG/LNG vào cụm chai chứa khí CNG/LNG, chiết nạp CNG/LNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác.



Xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Xuất khẩu, nhập khẩu khí thiên nhiên nén (CNG); Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng chai và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG); Kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG); Bán buôn khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).



Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí. Các dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG) và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; Xây dựng công trình cấp, thoát nước; Xây dựng công trình điện; Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; Xây dựng công trình công ích khác; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình khai khoáng; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.



Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa.



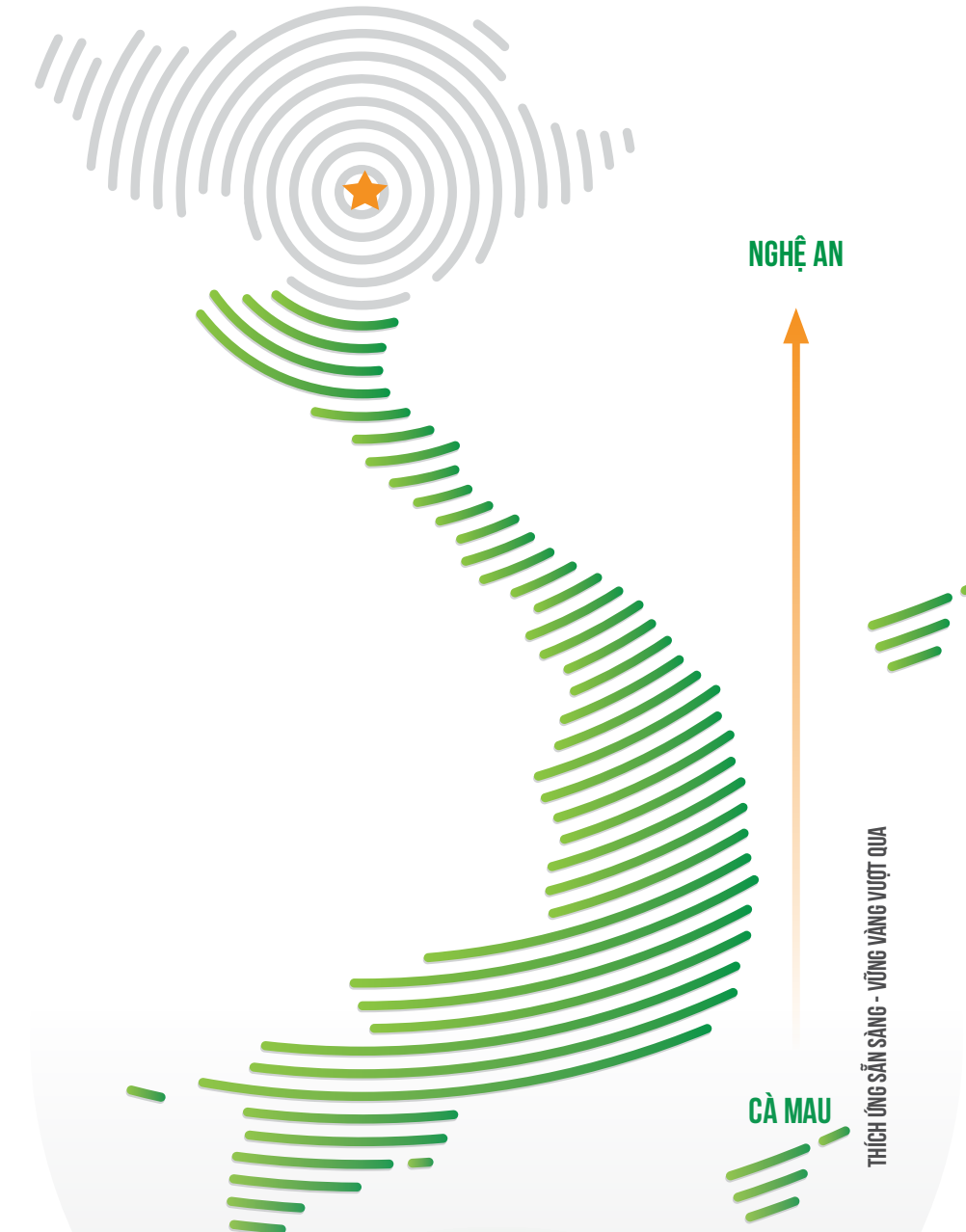
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh bất động sản; Bán buôn phân bón; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; Bốc xếp hàng hóa.



Tư vấn về công nghệ khác. Chuyển giao công nghệ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các sản phẩm của Gas South đã xuất hiện trên thị trường từ năm 2000, trải qua hơn 25 năm hoạt động và phát triển, tính đến nay Gas South đã xây dựng mạng lưới kinh doanh mạnh mẽ và linh hoạt từ Cà Mau đến Nghệ An.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Hiện nay Công ty hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÔNG TY CON

Để thúc đẩy sự phát triển toàn diện và tăng cường năng lực cạnh tranh, Công ty hiện sở hữu Công ty con sau:

- **Tên Công ty:** Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam – VT Gas
- **Địa chỉ:** Phòng 606, Tầng 06, Tòa nhà Waseco, Số 10 Phố Quang, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại:** (028) 3997 6821; (028) 3997 6822; (028) 3998 56377
- **Fax:** (028) 3997 6823; (028) 3844 5906; (028) 3985 9250
- **Lĩnh vực sản xuất kinh doanh:** Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, vật tư, thiết bị và phương tiện để cung cấp dịch vụ vận chuyển, lưu trữ, chiết nạp và kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.
- **Vốn điều lệ:** 160 tỷ đồng
- **Tỷ lệ sở hữu của Công ty:** 100% vốn điều lệ.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trong bối cảnh thị trường năng lượng tiếp tục biến động, cạnh tranh gia tăng và yêu cầu quản trị ngày càng cao, năm 2026 xác định là năm củng cố nội

lực – nâng cao khả năng thích ứng – phát triển bền vững, đảm bảo Công ty luôn chủ động trước mọi thay đổi của thị trường.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2026

THÍCH ỨNG LINH HOẠT - Củng cố vị thế dẫn đầu

1
Duy trì vị trí dẫn đầu thị trường LPG tại Việt Nam ở hai mảng kinh doanh trọng tâm: LPG dân dụng và LPG công nghiệp.

2
Tăng cường năng lực dự báo thị trường, linh hoạt điều hành chính sách bán hàng, giá cả và phân phối nhằm phản ứng nhanh trước biến động cung – cầu và giá năng lượng.

3
Giữ vững thị phần khí thiên nhiên (CNG/LNG).

4
Nâng cao chất lượng hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả.

TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUẢN TRỊ NÂNG CAO SỨC ĐỀ KHÁNG DOANH NGHIỆP

5
Hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, kiểm soát rủi ro chặt chẽ.



Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý kinh doanh, vận hành và chăm sóc khách hàng nhằm giảm chi phí, tăng hiệu suất và nâng cao trải nghiệm khách hàng.



Xây dựng đội ngũ nhân sự chủ động, chuyên nghiệp và có khả năng thích ứng cao.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

VỮNG VÀNG TĂNG TRƯỞNG - ĐA DẠNG HÓA NGUỒN LỰC



Giữ vững đà tăng trưởng thị phần LPG, CNG/LNG; tối ưu hiệu quả khai thác hạ tầng hiện có.



Chủ động chuẩn bị nguồn cung, phương án tài chính và dự phòng rủi ro để đảm bảo ổn định hoạt động trong mọi điều kiện thị trường.



Từng bước mở rộng thị trường miền Bắc và các khu vực tiềm năng.

MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG - GIA TĂNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG



Thúc đẩy xuất khẩu vỏ chai LPG, bình gas lạnh và các sản phẩm cơ khí khí hóa lỏng ra thị trường nước ngoài.



Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và thương mại hóa sản phẩm bình chứa LNG, đón đầu xu hướng chuyển dịch năng lượng sạch.



Tìm kiếm cơ hội hợp tác chiến lược nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP
NỀN TẢNG VƯỢT QUA THÁCH THỨC

- Củng cố giá trị cốt lõi: Chất lượng - An toàn - Hợp tác - Hiệu quả - Trách nhiệm.
- Phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ, sẵn sàng thay đổi để thích ứng nhanh với bối cảnh mới.
- Lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi quyết sách và hành động.

MÔI TRƯỜNG

- Giảm phát thải khí nhà kính: Gas South cam kết giảm lượng khí thải CO₂ trong hoạt động sản xuất thông qua việc sử dụng các nguồn năng lượng sạch như khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) và khí thiên nhiên nén (CNG).
- Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo: Đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo và khuyến khích sử dụng năng lượng mặt trời trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh.
- Gas South đã đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Trạm nạp LPG Cần Thơ và Nhà máy Bình Khí. Hệ thống điện mặt trời mái nhà này không chỉ giúp Gas South tự cung cấp điện năng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, có thể bán lượng điện dư cho EVN mà còn góp phần giảm thiểu lượng khí thải CO₂, bảo vệ môi trường.



XÃ HỘI

- Phát triển nguồn nhân lực: Đẩy mạnh chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân viên, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ số và quản lý môi trường.
- Hỗ trợ cộng đồng: Thực hiện các chương trình từ thiện và hỗ trợ cộng đồng, đặc biệt là trong các khu vực khó khăn và bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

CỘNG ĐỒNG

- Tăng cường hợp tác với các đối tác: Xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác trong và ngoài nước để thúc đẩy phát triển bền vững.
- Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng sạch.



CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN



CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ứng dụng công nghệ số:

Gas South đang đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, tối ưu hóa công tác quản trị và quản lý điều hành trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua các sáng kiến số: Văn phòng số, Kho dữ liệu và Báo cáo quản trị, Hỗ trợ bán hàng LPG chai, Quản lý nhân sự, Quản lý Kỹ thuật – An toàn.

Số hóa dữ liệu:

Mục tiêu số hóa hơn 90% dữ liệu quản trị và liên thông liền mạch, phục vụ các hoạt động quản trị hàng ngày.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG):

Công ty đã và đang đầu tư hệ thống hạ tầng, bao gồm phương tiện vận chuyển LNG và các trạm tái hóa LNG, nhằm kịp thời cung cấp nguồn nhiên liệu sạch cho khách hàng. Với bước tiến này, Gas South trở thành một trong số ít doanh nghiệp tại Việt Nam có khả năng cung cấp đồng thời ba loại nhiên liệu (LPG, CNG, LNG) đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng trong các lĩnh vực từ dân dụng, công nghiệp đến giao thông vận tải.

Bình gas lạnh:

Năm 2025, Gas South đã nghiên cứu sản xuất và ra mắt sản phẩm bình gas lạnh - giải pháp chuyên dụng cho việc lưu trữ và bơm gas cho máy lạnh. Với thành tựu này, Gas South tự hào là đơn vị đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam sản xuất thành công bình gas lạnh, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành năng lượng sạch.

CHƯƠNG TRÌNH CỘNG ĐỒNG

Teambuilding, văn nghệ, thể thao:

Tổ chức chương trình “25 năm Gas South trong tôi” với các hoạt động làm Kỷ yếu Công ty, hội thi “Hành trình 25 năm – Hiểu về Gas South” kết hợp cuộc thi “Gas South’s Got Talent”, thể thao (bóng đá, chạy bộ, pickleball) để tăng cường tinh thần đoàn kết và gắn bó trong Công ty.

Chương trình An sinh xã hội:

Thực hiện các hoạt động từ thiện xã hội, tương thân tương ái, đền ơn đáp nghĩa,... trên tinh thần đảm bảo thiết thực, hiệu quả, lan tỏa và thể hiện nét đẹp văn hóa Gas South.

Chương trình Tương trợ Gas South:

Chương trình hoạt động dựa trên nguyên tắc tự nguyện đóng góp, ủng hộ của Cán bộ Nhân viên và các tổ chức, cá nhân khác nhằm hỗ trợ một phần kinh phí cho Người lao động mắc bệnh hiểm nghèo, điều trị dài ngày, đồng thời động viên tinh thần cho Người lao động và gia đình của họ.

CÁC RỦI RO

Nhận diện các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Gas South và ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch bao gồm:

RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG

LPG/CNG/LNG là một loại khí dễ cháy, do đó, nếu không có các biện pháp an toàn nghiêm ngặt, nguy cơ cháy nổ có thể ảnh hưởng đến cả người lao động và các cơ sở hạ tầng.

RỦI RO THIÊN TAI

Các sự kiện thiên nhiên như bão, lũ lụt hay động đất có thể gây thiệt hại nghiêm trọng đến các cơ sở hạ tầng, nhà máy, kho/trạm nạp LPG/CNG/LNG, làm gián đoạn quá trình sản xuất và cung ứng.

RỦI RO DỊCH BỆNH

Các dịch bệnh có thể làm giảm khả năng sản xuất, gây gián đoạn chuỗi cung ứng do nhân viên bị nhiễm bệnh hoặc phải cách ly, hạn chế sự vận hành bình thường của công ty. Dịch bệnh có thể khiến nhu cầu tiêu thụ LPG/CNG/LNG giảm, do người tiêu dùng giảm sử dụng hoặc các ngành công nghiệp không thể hoạt động bình thường, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận.

RỦI RO VỀ TÀI CHÍNH

- Biến động giá khí: LPG, CNG và LNG là các sản phẩm bị ảnh hưởng trực tiếp từ giá dầu, giá khí trên thế giới. Sự biến động giá dầu thô (dầu Brent), giá CP có thể ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và giá bán LPG, CNG và LNG, làm giảm khả năng cạnh tranh và lợi nhuận của Công ty.
- Khó khăn trong việc huy động vốn: Việc thực hiện các dự án đầu tư mới hoặc mở rộng sản xuất có thể gặp khó khăn nếu Công ty gặp phải vấn đề tài chính hoặc không thể tiếp cận nguồn vốn với lãi suất ưu đãi, phù hợp.

RỦI RO TỪ YẾU TỐ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ QUY ĐỊNH

- Thay đổi quy định pháp luật: Các quy định về quản lý kinh doanh LPG, CNG, LNG, an toàn, môi trường, thuế hoặc xuất nhập khẩu có thể thay đổi, khiến Công ty phải điều chỉnh lại chiến lược sản xuất hoặc phải chi trả thêm chi phí không lường trước.

RỦI RO TỪ CÔNG NGHỆ VÀ THỊ TRƯỜNG

- Sự đổi mới công nghệ: Nếu Công ty không kịp thời cập nhật công nghệ mới, sẽ gặp khó khăn trong việc cạnh tranh với các đối thủ có công nghệ tiên tiến hơn, dẫn đến hiệu quả sản xuất giảm.
- Thị trường không ổn định: Cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ khác hoặc sự thay đổi nhu cầu thị trường cũng có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Thực hiện theo Nghị quyết giao kế hoạch SXKD năm 2025 của Đại hội đồng Cổ đông, trong năm 2025 tập thể CBNV Công ty Gas South đã cùng quyết tâm, đồng lòng nỗ lực và đạt được kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch như sau:

CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG

SẢN LƯỢNG LPG

Thực hiện cả năm 2025

205.886 TẤN

ĐẠT 104,82% KH

Sản lượng LPG dân dụng

144.839 tấn

đạt 103,92% kh

Sản lượng LPG rời

61.047 tấn

đạt 107,01% kh

SẢN LƯỢNG VỎ CHAI

Thực hiện cả năm 2025

Vỏ chai sản xuất mới

214.958 vỏ

đạt 212,48% kh

Vỏ chai bảo dưỡng

663.331 vỏ

đạt 87,66 % kh

SẢN LƯỢNG CNG

Thực hiện cả năm 2025

130.914.696 SM³

ĐẠT 83,6% KH

SẢN LƯỢNG XĂNG DẦU

Thực hiện cả năm 2025

4.359,095 LÍT

ĐẠT 103,3% KH

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

DOANH THU

Năm 2025

6.427,86 TỶ ĐỒNG

ĐẠT 97,84% KH

CHI PHÍ

Năm 2025

1.027,84 TỶ ĐỒNG

ĐẠT 98,68% KH

LỢI NHUẬN

Năm 2025

141,75 TỶ ĐỒNG

ĐẠT 100,85% KH

ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG

GIÁ TRỊ THỰC HIỆN NĂM 2025

73,24 TỶ ĐỒNG

Dự án mới: 2,4 tỷ đồng

Dự án chuyển tiếp: 5,97 tỷ đồng

Mua sắm: 18,22 tỷ đồng

Đầu tư vỏ chai: 46,65 tỷ đồng

GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN NĂM 2025

71,36 TỶ ĐỒNG

Dự án mới: 2,4 tỷ đồng

Dự án chuyển tiếp: 5,97 tỷ đồng

Mua sắm: 16,34 tỷ đồng.

Đầu tư vỏ chai: 46,65 tỷ đồng.

LAO ĐỘNG - THU NHẬP

LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN

Thực hiện năm 2025

1.214 NGƯỜI

TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN

Thực hiện năm 2025

17,06 TRIỆU ĐỒNG/NGƯỜI/THÁNG

ĐÀO TẠO

THỰC HIỆN ĐÀO TẠO

Cả năm 2025

3.935 LƯỢT

KINH PHÍ ĐÀO TẠO

Cả năm 2025

2,3 TỶ ĐỒNG

PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

YẾU TỐ KINH TẾ

- Căng thẳng thương mại, rủi ro địa chính trị và điều chỉnh chính sách thuế quan từ các nền kinh tế lớn (đặc biệt Hoa Kỳ) tác động gián tiếp đến hoạt động sản xuất – xuất khẩu của khách hàng công nghiệp.

BIẾN ĐỘNG GIÁ DẦU VÀ KHÍ ĐỐT

- Giá dầu Brent, giá CP, giá dầu DO, FO có tác động trực tiếp đến giá thành và giá bán của LPG, CNG và LNG.

YẾU TỐ THỊ TRƯỜNG VÀ CẠNH TRANH

- Thị trường bán lẻ LPG tiếp tục cạnh tranh gay gắt về giá và chính sách phân phối.
- Thị trường khí thiên nhiên cạnh tranh ngày càng khốc liệt, xuất hiện nhiều nhà cung cấp mới.
- Áp lực giữ thị phần buộc doanh nghiệp phải tối ưu chi phí và duy trì chính sách linh hoạt, có thể làm giảm biên lợi nhuận.

YẾU TỐ CHÍNH TRỊ VÀ PHÁP LÝ

- Các quy định về an toàn, PCCC, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng nghiêm ngặt.
- Doanh nghiệp phải duy trì chi phí lớn cho bảo dưỡng, kiểm định và đào tạo.
- Ngành kinh doanh khí có mức độ rủi ro cao, nếu xảy ra sự cố sẽ ảnh hưởng lớn đến tài chính và uy tín.

YẾU TỐ CÔNG NGHỆ

- Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số toàn diện trong chuỗi cung ứng các sản phẩm LPG, CNG và LNG có thể giúp Gas South tối ưu hóa quy trình quản lý và vận hành, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả và cạnh tranh tốt hơn.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG PHAN QUỐC NGHĨA

Chủ tịch HĐQT

- Ngày sinh: 10/3/1967
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kỹ nghệ công nghiệp, Kỹ sư Cơ khí
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 100 cổ phần, chiếm 0,0002% vốn điều lệ

ÔNG NGUYỄN NGỌC LUẬN

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 05/3/1977
- Quê quán: Tuyên Quang
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG

Thành viên độc lập HĐQT

- Ngày sinh: 12/6/1986
- Quê quán: Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

BÀ NGUYỄN NGỌC ANH

Thành viên độc lập HĐQT

- Ngày sinh: 05/9/1981
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cao học Tài chính, Cử nhân Kinh tế
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

BÀ VŨ THỊ THANH TÂM

Thành viên độc lập HĐQT

- Ngày sinh: 22/4/1968
- Quê quán: Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKDCN và XDCB
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG



ÔNG NGUYỄN NGỌC LUẬN

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 05/3/1977
- Quê quán: Tuyên Quang
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

ÔNG ĐÀO HỮU THẮNG

Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 17/5/1982
- Quê quán: TP. Huế
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Tổng hợp
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

ÔNG ĐẶNG VĂN VĨNH

Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 10/7/1967
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

ÔNG TRẦN ANH DŨNG

Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 05/01/1980
- Quê quán: Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kế toán
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

ÔNG CAO NGUYỄN ĐỨC ANH

Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 29/10/1991
- Quê quán: Lâm Đồng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

BAN KIỂM SOÁT



BÀ TRẦN THỊ THU HIỀN

Thành viên Ban Kiểm soát

- **Ngày sinh:** 18/11/1975
- **Quê quán:** Hải Phòng
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật
- **Số cổ phần cá nhân sở hữu:** 78 cổ phần, chiếm 0,00016% vốn điều lệ

ÔNG TRẦN VĂN CHUNG

Trưởng Ban Kiểm soát

- **Ngày sinh:** 26/3/1976
- **Quê quán:** Hải Phòng
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán-Kiểm toán, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- **Số cổ phần cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

BÀ ĐẶNG THỊ HỒNG YẾN

Thành viên Ban Kiểm soát

- **Ngày sinh:** 15/10/1973
- **Quê quán:** Phú Thọ
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán Tài chính doanh nghiệp, Cử nhân Anh Văn
- **Số cổ phần cá nhân sở hữu:** 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2025, Công ty đã có những thay đổi nhân sự cấp cao như sau:

- Nhân sự cấp cao do Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm/bầu:**

Ngày 22/04/2025, Đại hội đồng Cổ đông thường niên đã tiếp tục bầu bà Trần Thị Thu Hiền giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

- Nhân sự do Tổng Giám đốc bổ nhiệm:**

Ngày 25/12/2025, Tổng Giám đốc đã tiếp tục bổ nhiệm ông Cao Nguyễn Đức Anh giữ chức Kế toán trưởng Công ty với thời hạn 03 năm.



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Đến thời điểm 31/12/2025, toàn Công ty có 1.225 lao động, với 100% CBNV được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, trong đó phần lớn được ký hợp đồng không xác định thời hạn 965 người chiếm (79%), thể hiện sự cam kết lâu dài của Công ty về đảm bảo việc làm. 100% người lao động được bố trí việc làm đúng

theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc, góp phần giúp Công ty khai thác tối đa nguồn lực về nhân sự. Điều này giúp tiết kiệm chi phí tuyển dụng và đào tạo, đồng thời duy trì sự chuyên môn hóa trong Công ty.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2025
1	Hợp đồng lao động	Người	1.225
a	Không xác định thời hạn	Người	965
b	Xác định thời hạn 1 - 3 năm	Người	242
c	Thời hạn ngắn dưới 1 năm	Người	18
2	Tỷ lệ nhân viên được ký hợp đồng lao động	%	100
3	Biến động về nhân viên	%	4
a	Tuyển dụng mới	Người	170
b	Nghỉ việc, trong đó	Người	124
	Nghỉ hưu	Người	3
	Chấm dứt hợp đồng	Người	121

SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

Công ty thực hiện chính sách lương thưởng dựa trên hiệu quả làm việc, không chỉ tạo động lực cho nhân viên mà còn góp phần thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao. Việc bố trí nhân sự được thực hiện theo nguyên tắc **“đúng người, đúng việc”**, đảm bảo tối ưu hóa hiệu suất làm việc và tạo điều kiện để CBNV phát huy tối đa năng lực. Cơ hội nghề nghiệp cũng được xét duyệt dựa trên năng lực và thành tích, đảm bảo sự công bằng và minh bạch trong phát triển nghề nghiệp.

Về bình đẳng giới, lao động nữ hiện chiếm 14% tổng số nhân sự – con số phản ánh đặc thù của ngành sản xuất và kinh doanh khí, vốn phù hợp với nam giới hơn. Tuy nhiên, Công ty vẫn nỗ lực thúc đẩy bình đẳng giới trong

quản lý, thể hiện qua việc 2/3 thành viên Ban Kiểm soát và 2/3 thành viên HĐQT là nữ.

Nguồn nhân lực của Công ty có trình độ chuyên môn cao, với 35% nhân sự có bằng Cao đẳng trở lên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, lực lượng lao động trẻ trung, năng động khi 56% nhân sự (tương đương 684 CBNV) có độ tuổi dưới 40.

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO CHỨC VỤ	NAM	NỮ	% LAO ĐỘNG NỮ
Hội đồng Quản trị	3	2	40%
Ban Tổng Giám đốc	4	0	0%
Ban Kiểm soát	1	2	67%
Toàn bộ Công ty	1.049	176	14%

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

GIÁ TRỊ THỰC HIỆN
năm 2025

73,24 tỷ đồng

GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN
năm 2025

71,36 tỷ đồng

CÔNG TY CON

Tính đến ngày 31/12/2025, Gas South chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con - Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam – VT Gas (VT Gas),

SỐ VỐN GÓP

160 tỷ đồng

Chiếm 100% vốn điều lệ.

Trong năm 2025, VT Gas đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
năm 2025

40 tỷ đồng

Đạt 141% kế hoạch

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
trên vốn điều lệ đạt

19,97 %



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2025
1	Tổng giá trị tài sản	2.841.418.344.920	2.553.835.834.447
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.659.744.463.510	6.393.844.699.896
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	140.930.087.418	135.546.158.158
4	Lợi nhuận khác	7.929.950.232	6.199.635.307
5	Lợi nhuận trước thuế	148.860.037.650	141.745.793.465
6	Lợi nhuận sau thuế	115.966.503.792	115.002.514.043
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	23,19%	23,00%



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ SỐ	ĐƠN VỊ TÍNH	2021	2022	2023	2024	2025
Nhóm chỉ số Sinh lợi						
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	13,80%	12,42%	15,59%	14,66%	14,96%
Tỷ lệ lãi EBIT	%	1,99%	1,94%	2,79%	2,45%	2,57%
Tỷ lệ lãi EBITDA	%	3,54%	3,18%	3,97%	3,59%	3,82%
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	1,41%	1,45%	1,87%	1,80%	1,87%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,94%	9,76%	10,47%	11,46%	11,31%
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,33%	4,12%	4,14%	4,16%	4,26%
Nhóm chỉ số Thanh khoản						
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	1,00	1,02	1,03	1,06	1,07
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,82	0,85	0,94	0,96	0,94
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,36	0,29	0,5	0,56	0,45
Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính						
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng tài sản	%	48,51%	47,73%	55,82%	58,71%	55,73%
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản	%	1,99%	11,25%	20,63%	18,60%	17,58%
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản/Nguồn vốn	%	58,23%	57,35%	92,71%	64,29%	60,11%
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	41,77%	42,65%	36,88%	35,71%	39,89%
Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động						
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	31,61	30,01	35,15	35,40	31,26

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG,
THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Thông tin cổ phần (tại ngày 25/09/2025)

- Số cổ phiếu phổ thông:

50.000.000 cổ phần
- Số cổ phiếu đang lưu hành:

49.998.794 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ:

1.206 cổ phần
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do:

50.000.000 cổ phần
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:

0 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 25/09/2025)

ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ/VĐL(%)
Cổ đông trong nước	49.626.053	99,25
Cá nhân	31.980.708	63,96
Tổ chức	17.645.345	35,29
Cổ đông nước ngoài	372.741	0,75
Cá nhân	96.040	0,19
Tổ chức	276.701	0,56
Tổng cộng	50.000.000	100,00

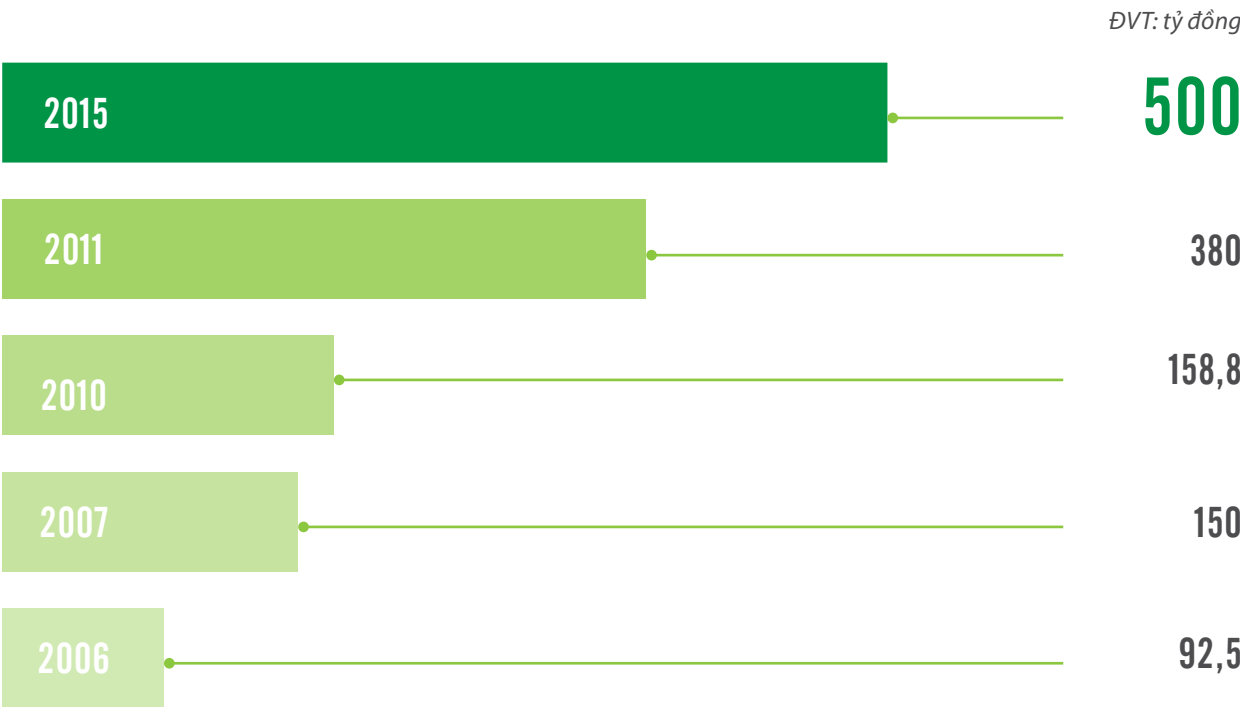
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN NẮM GIỮ TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ (TẠI NGÀY 25/09/2025)

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	SỐ CMND/ HỘ CHIẾU/ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)	3500102710	Tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Nhà Bè, TP.HCM	17.631.579	35,26

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA TẠI CÔNG TY

Căn cứ công văn số 852/UBCK-PTTT ngày 02/02/2024 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước thông báo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam tại mức 49%.

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY NHƯ SAU



Từ năm 2016 đến nay, Công ty không có hoạt động tăng vốn.
Số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty: 1.206 cổ phần



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

TỔNG PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (GHG) TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Phát thải khí nhà kính (GHG) là việc giải phóng các loại khí có khả năng giữ nhiệt trong khí quyển, gây ra hiệu ứng nhà kính và làm tăng nhiệt độ toàn cầu. Các loại khí nhà kính phổ biến bao gồm CO₂ (carbon dioxide), CH₄ (methane), N₂O (nitrous oxide), và các khí flo hóa như HFCs, PFCs.

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) của Gas South trong năm 2025 bao gồm:

- Phát thải trực tiếp (Scope 1): Phát thải từ các nguồn sử dụng LPG/CNG cho lò đốt tại Nhà máy Bình Khí và các Xưởng sơn sửa trong hoạt động sản xuất, bảo dưỡng chai LPG; Sử dụng CNG làm nhiên liệu cho động cơ các máy nén CNG; Sử dụng dầu DO chạy các động cơ Diesel, máy phát điện, phương tiện vận tải.
- Phát thải gián tiếp (Scope 2): Phát thải từ việc sử dụng điện năng mua từ EVN.

STT	NHIÊN LIỆU	ĐVT	LƯỢNG TIÊU THỤ	HỆ SỐ PHÁT THẢI	LƯỢNG PHÁT THẢI (TẤN CO ₂ /NĂM)
I	Phát thải trực tiếp (Scope 1)				
1	CNG	Sm ³	4.054.982	0,002114	8.572,2
2	LPG	Tấn	166,91	2,88	480,7
3	Dầu DO	Tấn	264,84	3,165	838,2
II	Phát thải gián tiếp (Scope 2)				
1	Điện	kWh	13.296.272	0,0006766	8.996,2

CÁC SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Để giảm thiểu phát thải khí nhà kính (GHG) phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Gas South, Công ty triển khai các sáng kiến và biện pháp như sau:

TRỒNG CÂY XANH

Các cơ sở SXKD đều có trồng cây xanh, năm 2025 Gas South đã thực hiện trồng bổ sung và chăm sóc 124 cây xanh. Hành động này không chỉ giúp tăng cường diện tích cây xanh để hấp thu khí CO₂ trong không khí, cải thiện chất lượng không khí và bảo vệ hệ sinh thái, mà còn thể hiện cam kết của Gas South đối với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường trong tương lai.

ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Gas South đã lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tại Kho LPG Cần Thơ và Nhà máy Bình Khí, góp phần thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo và giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính.

TỐI ƯU HÓA QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Gas South cũng đặc biệt chú trọng đến việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, ứng dụng các sáng kiến cải tiến của CBNV trong sản xuất giúp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải ra môi trường và giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Thực hiện bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị để đảm bảo thiết bị luôn hoạt động với hiệu suất tối ưu, giảm thiểu rò rỉ và tiêu hao năng lượng.

ĐẶC BIỆT, GAS SOUTH HIỆN ĐANG TÍCH CỰC TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HẦU HẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Các hệ thống quản lý tài liệu điện tử và phần mềm quản lý công việc giúp CBNV dễ dàng truy cập, chia sẻ và xử lý thông tin một cách nhanh chóng mà không cần đến giấy tờ. Việc chuyển đổi sang môi trường số không chỉ giúp giảm tối đa lượng rác thải giấy mà còn góp phần giảm việc khai thác gỗ để làm giấy; Việc triển khai các cuộc họp trực tuyến thay thế các cuộc họp trực tiếp cũng góp phần giảm thiểu lượng phát thải CO₂ trong quá trình di chuyển, đi lại.

ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO NHẬN THỨC

Trong tương lai, Gas South tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo cho nhân viên về tầm quan trọng của việc giảm phát thải và các biện pháp thực hiện, tạo ra văn hóa doanh nghiệp thân thiện với môi trường.

Qua những nỗ lực này, Gas South thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững thông qua chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ hiện đại, giảm tiêu hao nguyên nhiên liệu, giảm phát thải các loại chất thải, góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, hướng đến một tương lai Xanh và Sạch cho cộng đồng và thế hệ mai sau.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ	NGUYÊN VẬT LIỆU SỬ DỤNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG
1	Chai LPG sản xuất mới			
1.1		Thép	Kg	2.522.270
1.2		Van chai	Cái	110.539
1.3		Bi thép	Kg	6.680
1.4		Bột sơn	Kg	33.340
		Cao su non (Teflon)	Cuộn	24.300
2	Chai LPG bảo dưỡng			
2.1		Van chai	Cái	106.961
2.2		Bi thép	Kg	32.146
2.3		Bột sơn	Kg	196.516
		Cao su non (Teflon)	Cuộn	197.957
3	LPG chai			
3.1		Niêm màng co	Cái	10.269.568
3.2		Tem nhãn hàng hóa	Cái	1.496.507

Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Để đảm bảo quá trình sản xuất được liên tục cũng như phù hợp với công nghệ hiện tại của Gas South do vậy Gas South sử dụng đa dạng các nguồn nhiên liệu cụ thể như sau:

STT	LOẠI NHIÊN LIỆU	ĐVT	LƯỢNG TIÊU THỤ
I	Năng lượng tiêu thụ trực tiếp		
1	CNG	Sm ³	4.054.982
2	LPG	Tấn	166,91
3	Điện	kWh	13.296.272
II	Năng lượng tiêu thụ gián tiếp (Chạy bơm Diesel, máy phát điện và phương tiện vận tải)		
1	Dầu DO	Tấn	264,84

NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM ĐƯỢC THÔNG QUA CÁC SÁNG KIẾN SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

Các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả giúp giảm lượng năng lượng tiêu thụ mà vẫn duy trì hoặc cải thiện hiệu suất. Một số sáng kiến phổ biến Gas South đã áp dụng bao gồm:

- Cải tiến công nghệ: Sử dụng các thiết bị và công nghệ tiết kiệm năng lượng như đèn LED, máy lạnh hiệu suất cao, và hệ thống điều khiển thông minh.
- Sử dụng năng lượng tái tạo: Sử dụng năng lượng điện mặt trời mái nhà.
- Nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng: Tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng cho người lao động.

CÁC BÁO CÁO SÁNG KIẾN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ CỦA CÁC SÁNG KIẾN NÀY

Sử dụng năng lượng mặt trời tại kho LPG Cần Thơ

THÔNG SỐ	DỰ ÁN ĐƯỢC DUYỆT	THỰC TẾ
Công suất (kW)	926	720
Tổng mức đầu tư (VND)	13.854.812.000	9.574.600.320
Suất đầu tư (VND/kW)	14.962.000	13.298.056
Sản lượng (kWh/ngày)	4.167	2.570
SL lớn nhất (kWh/ngày)	4.630	2.707
Doanh thu (VND/tháng)	280.267.697	49.284.669

Sử dụng năng lượng mặt trời tại Nhà máy Bình Khí:

THÔNG SỐ	DỰ ÁN ĐƯỢC DUYỆT	THỰC TẾ
Công suất (kW)	996	996
Tổng mức đầu tư (VND)	14.902.152.000	13.620.770.000
Suất đầu tư (VND/kW)	14.962.000	13.675.472
Sản lượng (kWh/ngày)	4.482	1.854
SL lớn nhất (kWh/ngày)	4.980	3.480
Doanh thu (VND/tháng)	258.201.629	113.449.739

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

NGUỒN CUNG CẤP NƯỚC	ĐVT	LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG TRONG NĂM 2025
Nước cấp (nước máy)	m ³	66.922
Nước ngầm (giếng khoan)	m ³	7.112

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

18,11

(triệu đồng/người/tháng)

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chăm lo sức khỏe, đảm bảo an toàn và nâng cao phúc lợi cho người lao động luôn được Công ty quan tâm. Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, giúp người lao động yên tâm cống hiến và phát triển. Các chính sách của Công ty không chỉ tuân thủ quy định pháp luật mà còn hướng đến tiêu chuẩn cao hơn, cụ thể:

Năm 2025 Công ty mua bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe và chăm sóc sức khỏe (bao gồm khám định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, khám chuyên khoa cho nữ) cho toàn thể CBNV với tổng số tiền là 10,62 tỷ đồng.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Thực hiện kế hoạch năm 2025 với 3.935 lượt đào tạo đạt 100,6% so với kế hoạch, chi phí thực hiện 2,3 tỷ đồng đạt 104,5% kế hoạch.
- Hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo theo yêu cầu pháp luật, đảm bảo 100% CBNV đạt chứng chỉ theo quy định.
- Trong năm 2025 tổ chức hơn 99 khóa đào tạo, đặc biệt các khóa đào tạo về Nghiệp vụ thuế, nâng cao kỹ năng bán hàng LPG, Chuyển đổi số, An ninh mạng và AI. Trong đó công tác đào tạo nội bộ tiếp tục được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiết kiệm chi phí và tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có. Kế hoạch đào tạo được xây dựng dựa trên việc phân tích nhu cầu thực tế của từng cán bộ nhân viên, giúp chương trình gắn kết chặt chẽ với yêu cầu công việc, tăng hiệu quả và tránh lãng phí.
- Công tác đào tạo hội nhập cho nhân sự tuyển mới đạt 100% giúp nhân sự tuyển mới hòa nhập và nắm bắt công việc nhanh, hiệu quả.
- Nhờ việc tăng cường đào tạo nội bộ, Công ty đã nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân viên, tối ưu hóa chi phí so với việc đào tạo bên ngoài và tạo môi trường học tập liên tục. Công tác đánh giá hiệu quả đào tạo cũng được thực hiện chặt chẽ, giúp cải tiến nội dung và phương pháp đào tạo trong những năm tiếp theo.
- Số hóa quy trình đào tạo trên phần mềm quản lý đã giúp Công ty theo dõi, đánh giá tiến độ các khóa đào tạo và đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu pháp luật. Hệ thống phần mềm cho phép lưu trữ dữ liệu đào tạo, đánh giá kết quả và điều chỉnh nội dung phù hợp với nhu cầu phát triển.
- Công ty tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo và phát triển đội ngũ kế nhiệm nhằm nâng cao năng lực quản lý cho nhân sự tiềm năng, đảm bảo nguồn nhân lực sẵn sàng thay thế khi có biến động nhân sự, đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững theo chiến lược nhân sự của Công ty.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Gas South luôn xác định trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững, gắn liền với mục tiêu An toàn – Chất lượng – Hiệu quả. Để đảm bảo an toàn cho khu vực xung quanh nơi có các cơ sở SXKD, Gas South đã đầu tư nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy, tổ chức thực tập Phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ - Ứng phó sự cố hóa chất – Sự cố tràn dầu và An ninh cảng biển để sẵn sàng xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra tại cơ sở và khu vực cộng đồng xung quanh.

Bên cạnh đó, Gas South cũng tích cực đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua: tuyển dụng lao động tại địa phương nơi có các Kho/Trạm, Nhà máy, Cửa hàng của Gas South, hỗ trợ hạ tầng (xây cầu Kênh Đứng, xã Cần Đăng, tỉnh An Giang), quyên góp ủng hộ cơ sở số 3, số 10, 11 và lũ lụt miền Trung với số tiền 862.000.000 đồng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, góp phần xây dựng môi trường kinh doanh ổn định và phát triển bền vững.

Các hoạt động này không chỉ nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân mà còn mang lại lợi ích thiết thực cho Gas South, giúp giảm thiểu chi phí do các tai nạn sự cố, nâng cao uy tín thương hiệu và tạo sự tin cậy từ đối tác, khách hàng. Trong thời gian tới, Gas South sẽ tiếp tục mở rộng hợp tác với chính quyền địa phương, đầu tư vào các sáng kiến bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống của cộng đồng, đồng thời tích hợp trách nhiệm xã hội vào chiến lược phát triển bền vững, nhằm tạo giá trị lâu dài cho cả Công ty và xã hội.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI
CỦA CÔNG TY



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2025, sản lượng LPG của Công ty tăng trưởng tích cực, nhờ đẩy mạnh bán lẻ tại các khu vực trọng điểm (TP. Hồ Chí Minh, miền Trung , Nam Trung Bộ), nâng cao năng lực giao hàng và mở rộng độ phủ khách hàng. Chất lượng sản phẩm LPG chai và dịch vụ được cải thiện thông qua công tác bảo dưỡng vỏ chai, bảo đảm an toàn và triển khai số hóa quản lý vỏ chai, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và hạn chế thất thoát. Chính sách bán hàng linh hoạt, hệ thống phân phối được hoàn thiện đã góp phần duy trì ổn định thị trường và có tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

Sức tiêu thụ sản lượng CNG của thị trường chậm do nhiều khách hàng sản xuất bị giảm đơn hàng, tình hình sản xuất khó khăn. Sản lượng khí dùng cho phương tiện Giao thông vận tải ngày càng giảm do lượng xe buýt chạy CNG không phát triển thêm, số xe thay thế mới đều chuyển sang xe buýt điện. Thị trường kinh doanh khí ngày càng cạnh tranh khốc liệt từ nhiều nhà cung cấp khác, giá LNG chưa cạnh tranh làm việc phát triển khách hàng mới dùng khí vô cùng khó khăn.

Mặc dù thị trường LPG có sự cạnh tranh khốc liệt, Công ty đặt mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng kênh phân phối, trong năm 2025 công ty đã đạt được những kết quả khả quan như sau:

STT	NỘI DUNG		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH
I	Tổng cộng Gas South				
1	Khí hóa lỏng LPG	Tấn	196.420	205.886	104,82%
1.1	LPG Dân dụng	Tấn	139.370	144.839	103,92%
1.2	LPG rời	Tấn	57.050	61.047	107,01%
2	Vỏ chai	Vỏ			
2.1	Vỏ chai sản xuất mới	Vỏ	176.950	214.958	121,48%
2.2	Vỏ chai bảo dưỡng	Vỏ	756.750	663.331	87,66%
3	Xăng dầu	Lít	4.220.000	4.359.095	103,30%
4	Khí thiên nhiên (CNG, LNG)	Sm ³	156.555.000	130.914.696	83,6%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.569,83	6.427,86	97,84%
2	Chi phí	Tỷ đồng	1.041,63	1.027,84	98,68%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	140,56	141,75	100,85%



CÔNG TÁC KINH DOANH

ĐỐI VỚI LPG

- Đánh giá thường xuyên và liên tục nhu cầu thị trường. Phân tích, dự báo biến động của giá CP, chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản ứng phó kịp thời, phù hợp với tình hình thị trường nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.
- Phối hợp làm việc và báo cáo với cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan ngay khi phát hiện các sai phạm liên quan đến tranh chấp nhãn hiệu và chiết nạp trái phép.
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá về công tác vệ sinh vỏ chai, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước gas nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm của Gas South khi tới tay người tiêu dùng.
- Duy trì các chương trình truyền thông được các (Tổng Đại lý/ Đại lý) TĐL/ĐL đánh giá cao như chương trình **“Du lịch nước ngoài cùng Gas South”**, chương trình quà tặng tri ân khách hàng, tặng phẩm khuyến mãi kèm điều kiện tăng sản lượng, chương trình làm bằng hiệu mới cho khách hàng...
- Đặc biệt, Gas South đã triển khai **“Giải pháp hỗ trợ bán hàng LPG chai”** đến khách hàng vào tháng 9/2025. Song song với giải pháp này, Gas South còn thực hiện chương trình khuyến mãi **“Bonbon đặt gas, voucher về nhà”** nhằm khuyến khích khách hàng TĐL/ĐL/Cửa hàng thay đổi thói quen đặt hàng truyền thống (đặt hàng qua điện thoại, zalo,...) bằng cách đặt hàng qua app Bonbon, làm quen dần với việc áp dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh.
- Các hoạt động quảng bá và tăng mức độ nhận diện thương hiệu vẫn được Gas South duy trì thường xuyên như hoạt động quảng cáo pano tại các chợ dân sinh, hoạt động hướng dẫn người dân sử dụng gas an toàn, hoạt động quảng bá thương hiệu tại các điểm bán,...
- Gas South tiếp tục đẩy mạnh truyền thông số trên các nền tảng mạng xã hội.

ĐỐI VỚI CNG

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm khách hàng mới qua nhiều kênh.
- Tập trung giữ vững khách hàng hiện hữu.
- nỗ lực làm việc với nhà cung cấp để đảm bảo nguồn cung khí đầu vào.

SẢN XUẤT VỎ CHAI - GIA CÔNG CƠ KHÍ

- Chăm sóc tốt các khách hàng hiện hữu, đồng thời tìm kiếm khách hàng mới.
- Hoàn thiện dây chuyền sản xuất và thử nghiệm sản phẩm bình gas lạnh.
- Tìm kiếm khách hàng có nhu cầu về gia công cơ khí, bảo dưỡng sửa chữa cơ khí để gia tăng hiệu quả kinh doanh cho đơn vị.



CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- Chủ động kiểm tra, rà soát chi phí nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.
- Xác định đúng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mua sắm nhằm đảm bảo việc phân bổ nguồn lực tài chính một cách hợp lý và có hiệu quả.
- Duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các ngân hàng và tổ chức tín dụng, thường xuyên theo dõi, cập nhật và tận dụng các ưu đãi về lãi suất nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động tài chính Công ty.
- Chủ động đánh giá và kiểm soát mức độ rủi ro các khoản nợ, đồng thời tăng cường các biện pháp tài chính phù hợp nhằm đảm bảo khả năng thu hồi nợ và giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra.
- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về kế toán và thuế cho các Đơn vị, giúp nâng cao kiến thức chuyên môn, năng lực nghiệp vụ và đảm bảo công tác kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, góp phần duy trì tính tuân thủ và minh bạch trong mọi hoạt động của Công ty.
- Tận dụng lợi thế, sử dụng phần mềm Báo cáo quản trị cho các Đơn vị, nâng cao hiệu quả quản lý và tối ưu hóa công tác quản trị Công ty.
- Đã triển khai giải pháp tự động hóa quy trình xuất hóa đơn, tích hợp toàn bộ các bước từ khâu đặt hàng, theo dõi đơn hàng, xác nhận giao hàng trên hệ thống hỗ trợ bán hàng LPG chai đến việc xuất hóa đơn tự động trên phần mềm kế toán. Giải pháp này giúp giảm thiểu thao tác thủ công, nâng cao hiệu quả khai thác nguồn nhân lực và đảm bảo tính chính xác trong xử lý dữ liệu, góp phần tối ưu hóa quy trình quản trị và tăng tốc độ phục vụ khách hàng.



CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

- Thường xuyên cập nhật tiến độ dự án để kịp thời có phương án giải quyết nhằm đảm bảo dự án thực hiện đúng tiến độ.
- Tăng cường công tác giám sát, quản lý chặt chẽ để đảm bảo chất lượng, tiến độ đầu tư dự án theo kế hoạch.
- Hoàn thiện hồ sơ thủ tục thanh quyết các dự án đã hoàn thành theo đúng quy định.



CÔNG TÁC NHÂN SỰ - ĐÀO TẠO

Trong năm 2025, Công ty tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ về quản trị nhân sự và đào tạo, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và lộ trình chuyển đổi số toàn Công ty. Cụ thể:

- Thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và mô tả công việc các chức danh tại các Đơn vị trực thuộc; trên cơ sở đó, tổ chức tuyển dụng, bố trí và sử dụng nhân sự theo kế hoạch được phê duyệt, đồng thời đáp ứng nhu cầu công việc thực tế của từng đơn vị.
- Điều chỉnh, bổ sung quy định về đánh giá KPIs, chính sách thưởng hiệu quả phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh; tối ưu hóa bố trí lao động theo đặc thù khu vực, mô hình kinh doanh và yêu cầu vận hành, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.
- Tổ chức các chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ năng theo kế hoạch năm và nhu cầu phát sinh; triển khai chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho CBNV tại các Đơn vị kinh doanh LPG, từng bước xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.
- Thực hiện công tác tuyển dụng nhân sự đảm bảo số lượng, chất lượng theo nhu cầu thực tế, ưu tiên các vị trí phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Triển khai phần mềm quản lý nhân sự HrOnline (Go-live tháng 7/2025), tích hợp các phân hệ chấm công, đánh giá KPIs, định biên và ngân sách nhân sự; kết nối dữ liệu với các hệ thống liên quan để tính lương, thưởng cho người lao động, góp phần hiện đại hóa công tác quản trị nhân sự.

CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Gas South xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm nhằm tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, tăng cường quản lý dữ liệu và cải thiện chất lượng phục vụ khách hàng. Trong năm 2025, Công ty đã triển khai các sáng kiến số theo lộ trình đề ra, từng bước chuẩn hóa công tác quản trị, nâng cao hiệu quả điều hành và vận hành, qua đó góp phần cải thiện năng suất và năng lực cạnh tranh. Kết quả đạt được là cơ sở quan trọng để Công ty tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số một cách đồng bộ, hiệu quả và bền vững trong thời gian tới. Tiến độ thực hiện các sáng kiến số trong năm 2025:

- **DX02 - Giải pháp hỗ trợ bán hàng LPG chai:** Đưa hệ thống vào vận hành chính thức (Go - Live) ngày 01/9/2025.
- **DX04 - Hệ thống quản lý Kỹ thuật An toàn:** Đưa hệ thống vào vận hành chính thức (Go - Live) ngày 02/12/2025.
- **DX07 - Hệ thống quản lý Nhân sự:** Đưa hệ thống vào vận hành chính thức (Go - Live) ngày 01/7/2025.
- **ITX03 - Nâng cao khả năng bảo mật hạ tầng Công nghệ thông tin:** Đưa hệ thống vào vận hành chính thức (Go - Live) ngày 08/10/2025.
- **DX01 - Kho dữ liệu và Báo cáo quản trị điều hành - Giai đoạn 2:** Đưa hệ thống vào vận hành chính thức (Go - Live) ngày 30/10/2025.



CÔNG TÁC KỸ THUẬT - AN TOÀN

Công ty luôn đặt ưu tiên hàng đầu cho công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa. Mọi hoạt động đều được thực hiện một cách nghiêm túc, tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật cũng như các quy định nội bộ của Công ty. Trong năm 2025, Gas South đã triển khai các hoạt động như sau:

- Hoàn thành công tác bảo dưỡng định kỳ và đột xuất, bảo đảm máy, thiết bị hoạt động an toàn, liên tục.
- Cải tạo hệ thống dây chuyển băng tải xích và thay đổi vị trí cân chiết nạp tại Trạm nạp LPG Tây Ninh.
- Lắp bổ sung 01 bồn LPG 30 tấn tại Trạm nạp LPG Quảng Trị.
- Công tác ứng cứu các tình huống khẩn cấp được duy trì thực tập nội bộ định kỳ hàng tháng, thực tập có nhiều lực lượng chức năng tham gia định kỳ 01 lần/năm.
- Công tác kiểm tra an toàn thiết bị, phương tiện vận chuyển, môi trường lao động tại tất cả các cơ sở SXKD được duy trì định kỳ hằng ngày, hằng tháng, hằng quý thông qua các lần kiểm tra của Đơn vị, Công ty đã kịp thời phát hiện và khắc phục ngay các mối nguy có thể gây ra tai nạn, sự cố.
- Công tác đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, kỹ thuật an toàn trong hoạt động kinh doanh khí và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cho CBNV làm việc trực tiếp tại các cơ sở SXKD được thực hiện đầy đủ định kỳ hằng năm.
- Các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm định kỹ thuật an toàn và các phương tiện đo lường được hiệu chuẩn đầy đủ, duy trì hiệu lực kiểm định, hiệu chuẩn thường xuyên.
- Công tác khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho Người lao động được tổ chức thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- Công tác bảo vệ môi trường được duy trì thực hiện theo đúng như Hồ sơ môi trường hoặc Giấy phép môi trường đã được cấp.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, đạt được nhiều kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

TỔNG TÀI SẢN

2.553 tỷ đồng

TỶ SUẤT LỢI NHUẬN SAU THUẾ TRÊN VỐN ĐIỀU LỆ

23 %

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

141,75 tỷ đồng

Vượt 0,85% kế hoạch

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

115 tỷ đồng

ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

Với nền tảng tài chính vững chắc, sự lãnh đạo kịp thời, đúng đắn của Ban Lãnh đạo cùng tinh thần đồng lòng, quyết tâm của toàn thể CBCNV, Gas South đã đạt được những kết quả tích cực trong năm 2025. Những thành tựu này không chỉ khẳng định sự phát triển ổn định của Công ty mà còn tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng bền vững trong những năm tiếp theo.



HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

KHẢ NĂNG SINH LỜI DUY TRÌ TÍCH CỰC

Năm 2025, Công ty tiếp tục ghi nhận hiệu quả sinh lời ổn định. Biên lợi nhuận gộp đạt 14,96%, tăng so với 2024 và cao hơn giai đoạn 2021–2022. Biên lợi nhuận ròng 1,87% trở lại mức cao của chu kỳ 5 năm. ROA đạt 4,26% – cao nhất giai đoạn 2021–2025, và ROE duy trì 11,31%, phản ánh khả năng sử dụng vốn hiệu quả. Kết quả này cho thấy Công ty giữ vững hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt.

THANH KHOẢN DUY TRÌ TỐT VÀ CẢI THIỆN THEO HƯỚNG AN TOÀN

Trong năm 2025, các chỉ tiêu thanh khoản của Công ty tiếp tục ở mức an toàn. Tỷ số thanh toán hiện hành đạt 1,07 và thanh toán nhanh 0,94, cải thiện so với năm 2024, cho thấy khả năng đáp ứng nghĩa vụ ngắn hạn được đảm bảo. Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt đạt 0,45 dù giảm nhẹ so với năm trước nhưng vẫn thuộc nhóm cao trong chu kỳ 5 năm. Cơ cấu tiền mặt chiếm 24,96% tổng tài sản, giúp Công ty duy trì mức vốn lưu động lành mạnh và hạn chế rủi ro thanh khoản.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐƯỢC CẢI THIỆN RÕ NÉT

Năm 2025 ghi nhận sự cải thiện tích cực trong hiệu quả hoạt động của Công ty. Thời gian thu tiền khách hàng giảm còn 31,26 ngày, tốt hơn đáng kể so với năm 2024, phản ánh công tác quản lý và thu hồi công nợ được nâng cao. Vòng quay vốn chủ sở hữu đạt 6,06 vòng, duy trì mức cao và ổn định so với các năm trước. Thời gian tồn kho ở mức thấp, 8,94 ngày, phù hợp với đặc thù kinh doanh LPG và góp phần giảm thiểu rủi ro về biến động giá hàng tồn.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

NHÓM CHỈ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH

NĂM 2025, CÔNG TY TIẾP TỤC THEO ĐUỔI CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH THẬN TRỌNG, VỚI TỶ LỆ NỢ TRÊN TỔNG NGUỒN VỐN ĐẠT:

60,11 %

Giảm so với 2024 (64,29%), phản ánh xu hướng giảm đòn bẩy và tăng mức độ an toàn tài chính.

TỶ LỆ NỢ VAY TRÊN TỔNG TÀI SẢN GIẢM CÒN

17,58 %

Cho thấy công ty kiểm soát tốt nguồn vốn vay

TỶ LỆ VỐN CHỦ SỞ HỮU TRÊN TỔNG TÀI SẢN TĂNG LÊN

39,89 %

Cho thấy cơ cấu vốn được cải thiện theo hướng bền vững hơn, giảm rủi ro lãi vay trong bối cảnh lãi suất có thể biến động.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty đã triển khai nhiều giải pháp cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và phương thức quản lý nhân sự, hướng tới nâng cao hiệu quả quản trị, tăng tính chủ động của các đơn vị và thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn hệ thống, cụ thể:

- Điều chỉnh, bổ sung các chính sách đánh giá hiệu quả công việc (KPIs), chính sách tiền lương thưởng theo hướng cải tiến, bảo đảm bám sát kết quả sản xuất kinh doanh; đồng thời phân cấp, tăng tính chủ động cho các đơn vị trong công tác tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và lựa chọn hình thức hợp đồng lao động phù hợp.
- Đổi mới phương thức quản lý và phát triển nguồn nhân lực thông qua việc gắn đào tạo với đánh giá năng lực, yêu cầu vị trí việc làm và định hướng phát triển đội ngũ nhân sự kinh doanh LPG, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dài hạn.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị nhân sự thông qua việc triển khai phần mềm HrOnline (go-live tháng 7/2025), tích hợp các nghiệp vụ chấm công, KPIs, định biên, ngân sách nhân sự; kết nối dữ liệu phục vụ tính lương, thưởng, đồng thời ứng dụng chữ ký số trong ký kết HĐLĐ, phê duyệt bảng lương và xử lý các đề xuất online.

Các cải tiến nêu trên đã góp phần nâng cao tính minh bạch, kịp thời và hiệu quả trong công tác quản lý nhân sự, từng bước chuẩn hóa quy trình, giảm thủ công và tạo nền tảng cho quản trị hiện đại, bền vững.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Đánh giá năm 2026 là một năm đầy khó khăn và thách thức, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 ở mức khả thi nhất để đảm bảo ổn định thị trường và có tăng trưởng.

XÁC ĐỊNH CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2026 CẦN LÀM



Duy trì hoạt động kinh doanh gas an toàn – ổn định – hiệu quả – bền vững. An toàn là nguyên tắc xuyên suốt, là nền tảng và là trách nhiệm cao nhất trong mọi khâu từ chiết nạp, vận chuyển đến phân phối và phục vụ khách hàng.



Tập trung giữ vững thị phần, nâng cao chất lượng dịch vụ, lấy khách hàng làm trung tâm, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí, tối ưu vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để cải thiện hiệu quả kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt. Mỗi đơn vị, mỗi bộ phận, mỗi người lao động phải chủ động đổi mới cách làm, nâng cao kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm trong công việc.



Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuẩn hóa quản trị và xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, coi con người và công nghệ là động lực phát triển. Gas South quyết tâm đầu tư cho đào tạo, xây dựng văn hóa an toàn, kỷ cương và đoàn kết; lấy hiệu quả công việc và sự an tâm của khách hàng làm thước đo đánh giá.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÁC CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG TRONG NĂM 2026

CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG

KHÍ HÓA LỎNG LPG

201.606 Tấn

trong đó

SẢN LƯỢNG LPG DÂN DỤNG

147.006 Tấn

SẢN LƯỢNG LPG RỜI

54.600 Tấn

KHÍ THIÊN NHIÊN (CNG, LNG)

135.241.768 Sm³

VỎ CHAI SẢN XUẤT MỚI

207.770 vỏ

VỎ CHAI BẢO DƯỠNG

702.940 vỏ

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

TỔNG DOANH THU

6.501,50 Tỷ đồng

CHI PHÍ

1.027,36 Tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

128,6 Tỷ đồng

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2026

- Duy trì đẩy mạnh công tác bán lẻ, phát triển kênh phân phối Đại lý, tăng cường phát triển khách hàng Horeca, công nghiệp LPG chai để tăng trưởng thị phần, tăng mức độ nhận diện thương hiệu.
- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh vỏ chai, trong năm 2026, Công ty sẽ nghiên cứu và triển khai sản xuất các sản phẩm cơ khí, các loại bình chứa chịu áp lực, phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu,... nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đây là định hướng cần thiết trong bối cảnh thị trường LPG ngày càng cạnh tranh, nhu cầu sản xuất vỏ chai LPG dự kiến tiếp tục thu hẹp trong những năm tới.
- Đối với sản lượng khí thiên nhiên, Công ty đặt mục tiêu tăng trưởng 3,31% so với thực hiện 2025 cũng là một mục tiêu thách thức lớn trong tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt cùng tình hình kinh tế khó khăn chung. Công ty sẽ phải có nhiều chính sách giá linh hoạt cũng như tối ưu chi phí sản xuất để đảm bảo giá cạnh tranh, tăng cường tìm kiếm khách mới, giữ vững sản lượng.
- Về quản lý nhân sự, hoàn thiện hệ thống quản lý nhân sự HrOnline, nâng cao công tác phân tích và báo cáo dựa trên dữ liệu nhân sự, phục vụ quản trị Công ty. Tiếp tục triển khai chương trình đào tạo nâng cao năng lực lãnh đạo và đội ngũ kế thừa.
- Về công tác chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ trong công tác quản trị, điều hành đảm bảo an toàn dữ liệu và tối ưu chi phí.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đặc thù ngành nghề của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dầu khí nên Gas South nhận thức rất rõ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh. Do đó, công tác bảo vệ môi trường luôn được Gas South chú trọng và nỗ lực giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường.

Gas South đã và đang ưu tiên đầu tư các công nghệ hiện đại góp phần tiết kiệm năng lượng – nước sử dụng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, Gas South còn tích cực quảng bá, khuyến khích sử dụng LPG, CNG trong hoạt động sản xuất, giao thông hướng tới mục tiêu sử dụng nguồn năng lượng thân thiện hơn với môi trường, đóng góp tích cực vào hoạt động chống biến đổi khí hậu.

- Hiện LNG cùng LPG, CNG là các sản phẩm khí mà Gas South đang kinh doanh có phát thải thấp, sạch hơn các nhiên liệu truyền thống (than, dầu), phù hợp cho sản xuất công nghiệp và góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. LNG là nhiên liệu đã và đang được thương mại rộng rãi trên thế giới. Năm 2023 Việt Nam đã bắt đầu nhập khẩu để cấp cho các nhà máy điện và hộ tiêu thụ công nghiệp. Từ trước đó, năm 2020, Gas South đã triển khai nghiên cứu dự án cung cấp LNG nhằm chủ động đón đầu việc chuyển dịch năng lượng sang sử dụng LNG tại Việt Nam.
- Gas South đã đang đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, sử dụng văn phòng số nhằm tăng hiệu quả hoạt động cùng tiết giảm đáng kể giấy, mực in, từ đó giảm thiểu tác động đến môi trường.
- Gas South đã đầu tư, sử dụng hệ thống điện mặt trời tại các văn phòng của đơn vị, thể hiện nỗ lực giảm lượng khí thải carbon và hướng tới sử dụng năng lượng sạch, bền vững.



NĂNG LƯỢNG VÀ NƯỚC SỬ DỤNG

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không những giúp tiết kiệm chi phí trong Công ty mà còn góp phần bảo vệ môi trường, tránh lãng phí nguồn tài nguyên. Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng thì việc kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc đang sử dụng cũng góp phần không nhỏ vào việc giảm tiêu hao năng lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Các sản phẩm khí thiên nhiên và khí dầu mỏ hóa lỏng của Gas South cũng được tích cực sử dụng trong các hoạt động tại Công ty, góp phần tiết kiệm chi phí, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực tới môi trường.

LOẠI NHIÊN LIỆU, NĂNG LƯỢNG	ĐVT	KHỐI LƯỢNG SỬ DỤNG TRONG NĂM 2025
CNG	Sm ³	4.054.982
LPG	tấn	166,91
Dầu DO	tấn	264,84
Điện	Kwh	13.296.272
Nước cấp (nước máy)	m ³	66.922
Nước ngầm (giếng khoan)	m ³	7.112

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Gas South luôn kiểm soát chặt chẽ các khâu xử lý nước thải, chất thải nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường cũng như đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các Đơn vị trực thuộc và thành viên không gây tác động xấu đến môi trường, đa dạng sinh học tại địa bàn hoạt động.

Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại được phân loại theo từng chủng loại và dán nhãn theo quy định. Gas South ký hợp đồng với các Đơn vị dịch vụ để xử lý các loại chất thải theo đúng quy định của pháp luật về môi trường.

	ĐVT	KHỐI LƯỢNG PHÁT SINH TRONG NĂM 2025
Nước thải công nghiệp	m ³	32.142
Nước thải sinh hoạt	m ³	23.996
Chất thải rắn thông thường	tấn	122,25
Chất thải nguy hại	tấn	18,83

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

Các quy định liên quan đến lĩnh vực môi trường đều được Gas South cập nhật kịp thời, tuân thủ và triển khai đồng bộ nên không có vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường trong năm 2025, Bên cạnh đó, Hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn - Môi trường của Gas South luôn được cập nhật đầy đủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh và ảnh hưởng đến các bên liên quan. Trong năm 2025, Công ty đã được cơ quan chức năng cấp chứng nhận Đăng ký môi trường cho 01 cơ sở (Trạm nạp LPG Đăk Lăk) và Giấy phép môi trường cho 03 cơ sở (Kho và Trạm nạp LPG Cần Thơ, Kho và Trạm nạp LPG Dung Quất, Trạm nạp LPG Đà Nẵng) theo quy định pháp luật. Ngoài ra, các quy trình xử lý nước thải, chất thải luôn được Gas South quản lý nghiêm ngặt.

Gas South cũng định kỳ thực hiện các Chương trình quan trắc môi trường không khí, môi trường nước theo cam kết bảo vệ môi trường và theo quy định của pháp luật để kiểm soát và có biện pháp xử lý kịp thời.

Tiếp tục các hoạt động phổ biến, đưa sản phẩm khí CNG, LPG, LNG đến với nhiều khách hàng hơn nhằm khuyến khích sử dụng năng lượng sạch góp phần giảm thiểu khí thải nhà kính.

TT	NỘI DUNG QUAN TRẮC	TỔNG SỐ CÁC CHỈ TIÊU QUAN TRẮC	TỔNG SỐ CÁC CHỈ TIÊU KHÔNG ĐẠT QCVN	GHI CHÚ / CÁCH KHẮC PHỤC
1	Quan trắc môi trường lao động	591	09	Chỉ tiêu không đạt: Tiếng ồn, Nhiệt độ, Khắc phục: Người lao động đã sử dụng nút bịt tai chống ồn, các Kho/Trạm tăng cường quạt gió thông thoáng không khí, bổ sung mái che nắng
2	Quan trắc nước thải	0	0	Các cơ sở của Gas South không thuộc đối tượng thực hiện quan trắc nước thải
3	Quan trắc khí thải	36	0	

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Gas South đặc biệt quan tâm đến công tác an toàn và sức khỏe nghề nghiệp nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động cũng như đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục và không bị gián đoạn bởi các tai nạn sự cố.

Người lao động luôn được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân. Ngoài ra các chế độ về an toàn, vệ sinh lao động cũng được Gas South tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định hiện hành. Công tác an toàn vệ sinh, lao động được quản lý nghiêm ngặt dựa trên hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng – An toàn – Môi trường. Hoạt động kiểm định các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, hiệu chuẩn các phương tiện đo lường được Gas South thực hiện đảm bảo tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật.



Trong năm 2025, công tác ứng cứu khẩn cấp tai nạn sự cố nội bộ được duy trì tổ chức 01 tháng/lần tại tất cả các sơ sở SXKD của Gas South.



Gas South đã mua bảo hiểm đầy đủ cho các Văn phòng cơ quan, Kho/Trạm nạp LPG, các Trạm nén CNG, trạm cấp khí CNG cho giao thông vận tải và các trạm PRU tại các khách hàng, bảo hiểm sản phẩm....



Năm 2025, mạng lưới An toàn vệ sinh viên với 93 người đã tích cực hoạt động trong công tác AT-VSLĐ, hướng dẫn cho nhân viên mới tuyển dụng quy trình vận hành an toàn, đồn đốc nhắc nhở mọi người tuân thủ nội quy lao động, quy định an toàn nơi làm việc, các An toàn vệ sinh viên đã phát hiện và nhắc nhở một số người lao động chưa chấp hành nghiêm các quy tắc an toàn, nội quy lao động như đỗ xe không đúng vị trí, không sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân đã được cấp phát,... góp phần ngăn ngừa các sự cố, tai nạn lao động xảy ra. Gas South đã tổ chức đào tạo nghiệp vụ công tác An toàn vệ sinh lao động cho mạng lưới An toàn vệ sinh viên của Gas South.

CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG NĂM 2025

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢT ĐẦU VIỆC THỰC HIỆN/KẾ HOẠCH				
		NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025
1	Các biện pháp về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ	380/642	422/642	438/568	446/573	587/604
2	Các biện pháp về vệ sinh lao động, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc	267/323	343/447	347/426	367/424	142/144
3	Trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân	90/138	232/301	177/227	198/219	166/167
4	Chăm sóc sức khỏe người lao động	288/317	302/422	325/495	336/399	146/149
5	Tuyên truyền và huấn luyện về BHLĐ	34/68	53/79	147/153	49/76	70/70

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO AN TOÀN

STT	NỘI DUNG ĐÀO TẠO	ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO	KẾT QUẢ ĐÀO TẠO (NGƯỜI)			
			NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025
1	Huấn luyện KTAT trong hoạt động kinh doanh khí	NLĐ trực tiếp làm việc tại các Kho, Trạm và kinh doanh khí	636	725	838	665
2	Huấn luyện KTAT vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	Thủ kho, Bốc xếp, Lái xe vận chuyển LPG, CNG, LNG, chai LPG	73	175	120	241
3	Kỹ thuật an toàn điện	Người vận hành máy phát điện	129	56	115	26
4	Huấn luyện về ATVSLĐ cho các nhóm		778	885	709	1.041
10	Huấn luyện sơ cứu, cấp cứu		316	338	371	243
11	Nghệp vụ PCCC, CNCH	Đội PCCC cơ sở	548	466	536	847

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường năng lượng cạnh tranh gay gắt, nhiều thách thức và khó khăn, Gas South vẫn kiên định thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực bền vững, coi đây là nền tảng quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Công ty tập trung xây dựng môi trường làm việc minh bạch, tạo cơ hội phát triển công bằng và thúc đẩy sự gắn kết lâu dài của người lao động.



Các hoạt động chính được triển khai bao gồm:

- Xây dựng và duy trì chính sách lương, thưởng, đánh giá công việc minh bạch, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Công ty thường xuyên rà soát, điều chỉnh các quy định để phù hợp biến động thị trường, qua đó tạo động lực làm việc và nâng cao năng suất lao động.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định pháp luật và mở rộng nhiều quyền lợi cao hơn luật như: bảo hiểm sức khỏe tự nguyện quyền lợi cao, quà tặng cho CBNV nam có vợ sinh con, chính sách riêng cho lao động nữ, hỗ trợ người lao động mắc bệnh hiểm nghèo từ Quỹ An sinh xã hội và Quỹ tương trợ Gas South... Những chính sách này thể hiện cam kết của Công ty trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Cập nhật, hoàn thiện hệ thống bảng mô tả công việc và khung năng lực, đảm bảo rõ ràng, minh bạch cho từng vị trí chức danh. Trên cơ sở chuẩn chức danh, Công ty xây dựng các chương trình đào tạo gắn với mục tiêu công việc, hỗ trợ cán bộ phát triển năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Thực hiện tuyển dụng theo quy trình chuẩn hóa, dựa trên tiêu chí chức danh và năng lực, đảm bảo lựa chọn ứng viên phù hợp và có khả năng phát triển lâu dài. Sau khi gia nhập, nhân viên mới được đào tạo hội nhập và tham gia các khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài, giúp thích nghi nhanh với văn hóa Gas South và phát huy hiệu quả công việc.
- Xây dựng môi trường làm việc tôn trọng, minh bạch, gắn kết, thông qua các hoạt động hội thảo chuyên môn, teambuilding, du lịch trong và ngoài nước. Những hoạt động này góp phần nâng cao tinh thần đồng đội, củng cố văn hóa doanh nghiệp và tăng cường sự gắn bó của người lao động.
- Thực hiện công tác thi đua – khen thưởng công minh, kịp thời, ghi nhận các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đây là một trong những giải pháp quan trọng để duy trì động lực và lan tỏa tinh thần trách nhiệm trong toàn hệ thống.

Thông qua các nỗ lực trên, Gas South tiếp tục khẳng định cam kết phát triển nguồn nhân lực bền vững, thực hiện vai trò và trách nhiệm xã hội đối với người lao động, đồng thời góp phần nâng cao năng lực vận hành và thực hiện mục tiêu phát triển ổn định trong điều kiện thị trường nhiều thách thức năm 2025.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công tác An sinh Xã hội được quan tâm và thực hiện có hiệu quả: năm 2025 đã xây dựng và ban hành chương trình An sinh Xã hội và tương trợ Gas South để có cơ sở vận động CBNV và các tổ chức đóng góp để thực hiện các chương trình ASXH và hỗ trợ người lao động mắc bệnh hiểm nghèo. Theo đó, năm 2025 CBNV Công ty đã tự nguyện đóng góp 02 ngày công làm thêm vào ngày chủ Nhật tương ứng hơn 1.300.000.000 đồng để thực hiện các chương trình ASXH và tương trợ Gas South.

TÀI TRỢ CẦU KÈNH ĐỨNG, XÃ CẦN ĐĂNG, TỈNH AN GIANG

600.000.000 đồng

HỖ TRỢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG MẮC BỆNH HIỂM NGHÈO

150.000.000 đồng

- Vận động CBNV quyền góp ủng hộ cơ sở số 3, số 10, 11 và lũ lụt miền Trung với số tiền 862.000.000 đồng.
- Vận động quyền góp 02 ngày công làm thêm ủng hộ Quỹ tương trợ Dầu khí với số tiền hơn 700.000.000 đồng.
- Việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi theo đúng mục đích đã được thông qua tại Hội nghị Người lao động năm 2024 nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động và thực hiện các chương trình xã hội, từ thiện theo chủ trương Công ty.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH

Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với bối cảnh kinh tế toàn cầu và nội địa, nhưng Công ty đã thích ứng linh hoạt và duy trì hoạt động ổn định.

Tại thị trường trong nước, cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh LPG và CNG vẫn gay gắt, đòi hỏi các doanh nghiệp phải luôn chủ động trong kinh doanh và tối ưu chi phí. Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung triển khai và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh một cách thận trọng, phù hợp với thực tế thị trường, đảm bảo hiệu quả.

Ngoài ra, trong năm 2025, Công ty ghi nhận nhiều kết quả đáng chú ý:

- Duy trì vị thế là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu về phân phối LPG và CNG tại khu vực phía Nam.

- Công ty đạt giải Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2025, phản ánh minh bạch thông tin và quản trị doanh nghiệp hiệu quả.
- Bên cạnh đó, các chỉ tiêu sản lượng và tài chính được xây dựng trên cơ sở thận trọng, bám sát diễn biến thị trường; kết quả thực hiện cho thấy hầu hết các chỉ tiêu sản lượng đều vượt kế hoạch, doanh thu cơ bản đạt kế hoạch đề ra và lợi nhuận trước thuế hoàn thành vượt mức, qua đó đảm bảo cân đối chi phí – lợi nhuận trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG

Hội đồng Quản trị đánh giá cao việc Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và định hướng phát triển bền vững, cụ thể:

- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường, an toàn trong lĩnh vực sản xuất, tồn trữ và kinh doanh khí.
- Đầu tư, cải tiến công nghệ nhằm giảm thiểu phát thải, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và tối ưu hóa vận hành hệ thống.
- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ khí thải, nước thải và chất thải rắn theo đúng quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.
- Tăng cường các giải pháp tiết kiệm năng lượng và quản lý tài nguyên hiệu quả trong toàn hệ thống.
- Các hoạt động trên góp phần giảm thiểu tác động môi trường, nâng cao hình ảnh và uy tín của Công ty trong ngành năng lượng sạch.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

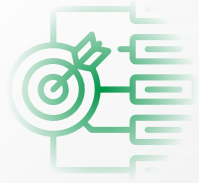
Công ty tiếp tục khẳng định vai trò trách nhiệm xã hội với cộng đồng và người lao động thông qua các hoạt động thiết thực như:

- Đảm bảo việc làm ổn định, duy trì chính sách phúc lợi cho cán bộ – nhân viên, góp phần nâng cao đời sống người lao động.
- Tham gia các hoạt động an sinh xã hội thiết thực như hỗ trợ xây dựng cầu và học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững, thúc đẩy đạo đức kinh doanh, minh bạch trong quản trị và hoạt động nội bộ.

Tóm lại, năm 2025 là năm thử thách đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khí, nhưng với chiến lược thận trọng, khả năng thích ứng cao và năng lực quản trị tốt, Công ty đã duy trì vị thế cạnh tranh, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, an toàn và có trách nhiệm với xã hội. Đồng thời, việc đạt giải Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất thể hiện cam kết minh bạch và quản trị doanh nghiệp chuẩn mực trong môi trường kinh tế đầy biến động.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH

- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong bối cảnh thị trường đầy biến động, với chiến lược kinh doanh linh hoạt để ứng phó với các tác động của thị trường năng lượng tại Việt Nam trong năm 2025, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.
- Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo kết quả hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh, trong đó Công ty đặt mục tiêu tổng doanh thu gần 6.570 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế gần 141 tỷ đồng, phản ánh kế hoạch thận trọng nhưng phù hợp với điều kiện thị trường.
- Dưới sự lãnh đạo của Ban Tổng Giám đốc, Công ty tiếp tục đảm bảo cân đối dòng tiền, kiểm soát chi phí và duy trì hiệu quả hoạt động tài chính, tạo tiền đề thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra.



CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ

- Ban Tổng Giám đốc tập trung triển khai các chính sách nhân sự nhằm duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp với chiến lược chuyển đổi và phát triển bền vững của Công ty trong năm 2025.
- Công ty duy trì các hoạt động phát triển đội ngũ, tăng cường đào tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan đến kinh doanh, sản xuất và vận hành, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.



CÔNG TÁC CẢI TIẾN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

- Ban Tổng Giám đốc chú trọng ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản lý và vận hành, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tự động hóa một số quy trình và tối ưu chi phí.
- Việc đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số và các giải pháp công nghệ phù hợp được xem là bước chuẩn bị quan trọng cho hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường đổi mới liên tục.



CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

- Công ty thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật, đặc biệt trong quản trị tài chính – kế toán và quản trị nội bộ; Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư.
- Việc thực hiện đúng các quy trình nội bộ và công bố thông tin định kỳ góp phần củng cố tính minh bạch và nâng cao uy tín đối với cổ đông và thị trường.



CÔNG TÁC TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Công ty tiếp tục duy trì các hoạt động mang tính cộng đồng và trách nhiệm xã hội, đồng thời đảm bảo việc tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành.
- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo việc kiểm soát khí thải, chất thải và an toàn lao động, đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với tiêu chuẩn ngành và pháp luật hiện hành.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao hiệu quả điều hành và quản trị mà Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện trong năm 2025. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, thực hiện kế hoạch kinh doanh phù hợp với điều kiện thị trường và chính sách phát triển chung của Công ty, đồng thời đảm bảo tuân thủ pháp luật và trách nhiệm xã hội. Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục phát huy tốt vai trò điều hành để hoàn thành các mục tiêu chiến lược trong các năm tới.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị định hướng tiếp tục phát triển Công ty theo phương châm Ổn định – Hiệu quả – Bền vững – Chuyển đổi, phù hợp với chiến lược đã được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên và định hướng phát triển Công ty.

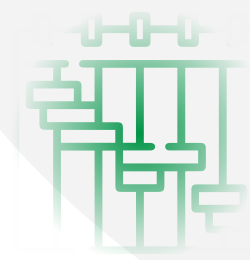
Trong bối cảnh thị trường năng lượng tiếp tục biến động, xu hướng sử dụng nhiên liệu sạch gia tăng và yêu cầu quản trị ngày càng cao, Hội đồng Quản trị đề ra các trọng tâm chiến lược năm 2026 như sau:

MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

- Tiếp tục củng cố vị thế tại thị trường LPG truyền thống; mở rộng hệ thống phân phối tại các khu vực trọng điểm và tiềm năng.
- Đẩy mạnh phát triển thị trường CNG và LNG.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn, ổn định nguồn cung và gia tăng giá trị gia tăng cho khách hàng công nghiệp và dân dụng.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài ngành nhằm tối ưu chuỗi cung ứng và mở rộng cơ hội phát triển.

TỐI ƯU HÓA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tối ưu tồn kho và nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống kho, trạm chiết nạp, phương tiện vận chuyển nhằm nâng cao năng lực lưu trữ và phân phối.
- Hoàn thiện và khai thác hiệu quả các dự án chuyển đổi số đã đưa vào vận hành, đảm bảo tối đa hóa hiệu quả đầu tư công nghệ.
- Tăng cường phân tích dữ liệu thị trường để chủ động xây dựng các kịch bản kinh doanh phù hợp với biến động giá năng lượng.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ NĂNG LƯỢNG SẠCH

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các cam kết về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và tuân thủ quy định pháp luật trong lĩnh vực năng lượng.
- Thúc đẩy phát triển các sản phẩm khí sạch (CNG/LNG) nhằm đáp ứng xu hướng chuyển dịch năng lượng và giảm phát thải.
- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý vận hành để giảm tiêu hao năng lượng và tối ưu hiệu suất hệ thống.
- Duy trì và mở rộng các hoạt động trách nhiệm xã hội, đồng hành cùng cộng đồng tại các địa phương nơi Công ty hoạt động.

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Hoàn thiện mô hình quản trị theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp, phù hợp thông lệ quản trị công ty đại chúng.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành và hỗ trợ ra quyết định.
- Đẩy mạnh đào tạo đội ngũ nhân sự đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và mở rộng lĩnh vực kinh doanh khí sạch.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp thích ứng, đổi mới và hướng đến hiệu quả dài hạn.

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ MINH BẠCH THÔNG TIN

- Nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro toàn diện từ hoạt động kinh doanh, tài chính đến vận hành kỹ thuật.
- Chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó với biến động giá năng lượng và cạnh tranh thị trường.
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời; duy trì đối thoại thường xuyên với cổ đông và nhà đầu tư.

Hội đồng Quản trị cam kết tiếp tục đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và các bên liên quan.

Với nền tảng đã được củng cố trong các năm qua, đặc biệt là kết quả chuyển đổi số và định hướng phát triển khí sạch, Hội đồng Quản trị tin tưởng Công ty sẽ tiếp tục giữ vững vị thế trên thị trường và tạo dựng giá trị bền vững trong giai đoạn phát triển mới.



CÔNG TY CỔ PHẦN SOUTHERN GAS

4 th Floor PetroVietnam Tower,
Le Duan Street, Ben Nghe Ward,
District 1, Ho Chi Minh City



KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

No.1 - 5
www.pgs.com.vn
(84.8) 39100108
(84.8) 39100324

UN 1971

CẤM LỬA



BOOKUNG

BOOKUNG

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 01 thành viên Hội đồng Quản trị làm việc trong Ban Điều hành và 03 thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Công ty không có thành viên Hội đồng Quản trị nào đồng thời nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị của trên 05 Doanh nghiệp khác.
Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN
1	Ông Phan Quốc Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	0,0002%
2	Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên HĐQT, TGD	0%
3	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên độc lập HĐQT	0%
4	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên độc lập HĐQT	0%
5	Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Thành viên độc lập HĐQT	0%



CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ quy định của Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, việc thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị là không bắt buộc và đến thời điểm hiện nay Hội đồng Quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị cũng đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty và Thư ký Công ty theo đúng các quy định hiện hành.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và các quy định nội bộ có liên quan. Hội đồng Quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời nhằm định hướng chiến lược, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành, đảm bảo hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty phù hợp với kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Hội đồng Quản trị đã tổ chức và chỉ đạo thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo đúng quy định, thông qua các nội dung quan trọng về kết quả hoạt động năm 2024, kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2025 và các định hướng phát triển trung hạn của Công ty như đã công bố trên website chính thức của Công ty.
- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình sản xuất – kinh doanh thông qua các báo cáo định kỳ và đột xuất của Ban Tổng Giám đốc; kịp thời xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược kinh doanh, đầu tư, tài chính, quản trị rủi ro và chuyển đổi số.
- Trong năm 2025 – năm bản lề của lộ trình chuyển đổi số tại Công ty – Hội đồng Quản trị đã giám sát chặt chẽ việc triển khai và đưa vào vận hành các dự án công nghệ trọng điểm, đảm bảo phù hợp với định hướng nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường minh bạch và tối ưu hoạt động sản xuất – kinh doanh.
- Hội đồng Quản trị cũng đặc biệt quan tâm đến công tác quản trị rủi ro, an toàn trong lĩnh vực kinh doanh khí, tuân thủ quy định pháp luật và nâng cao chuẩn mực quản trị công ty đại chúng, góp phần củng cố uy tín thương hiệu Gas South trên thị trường.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị với kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, quản trị và công nghiệp khí đã tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến chuyên sâu, đảm bảo các quyết sách được ban hành có tính khả thi cao, phù hợp với bối cảnh thị trường năng lượng năm 2025.

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản trị và xin ý kiến Thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản tổng cộng 17 lần, các Thành viên Hội đồng Quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp/xin ý kiến Hội đồng Quản trị bằng văn bản. Hội đồng Quản trị đã ban hành các Nghị quyết và quyết định với những nội dung quan trọng như sau:

- Phê duyệt chủ trương ký kết hợp đồng mua bán LNG với Công ty Kinh doanh sản phẩm Khí – Tổng Công ty Khí Việt Nam.
- Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.
- Phê duyệt hạn mức tín dụng phục vụ hoạt động SXKD và đầu tư năm 2025 của Công ty.
- Bổ nhiệm lại Chủ tịch Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam - VT Gas (ông Trần Anh Dũng).
- Bổ nhiệm lại Kiểm soát viên Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam - VT Gas (bà Nguyễn Thị Thanh).
- Phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Phê duyệt mức chi từ Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.
- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền (20% Vốn điều lệ/cổ phần).
- Chấp thuận các nội dung của Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan (HĐ mua bán khí với PV Gas D).
- Chấm dứt hoạt động Chi nhánh (Chi nhánh Nam Trung Bộ tại Ninh Thuận).
- Phê duyệt chủ trương tham gia đấu giá tài sản (Lô tài sản chai LPG rỗng loại 12kg đã qua sử dụng của TCT).
- Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (Điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính, chuyển đổi mã ngành KD chính và loại bỏ một số mã ngành KD để nâng tỷ lệ SHNN tối đa lên 51%).
- Chấp thuận các nội dung của Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan (HĐ mua bán tài sản đấu giá – vỏ chai LPG 12kg đã qua sử dụng).
- Phê duyệt chủ trương di dời máy nén CNG ở trạm Hiệp Phước về trạm Mỹ Xuân.
- Cập nhật nội dung và số lượng con dấu của Công ty và các Chi nhánh trực thuộc.
- Quyết định ban hành Quy chế định mức chi phí hành chính của Công ty (thay thế QĐ số 125/QĐ-Gas South ngày 09/03/2022).
- Phê duyệt giao dịch với Người có liên quan thông qua hình thức đầu tư trên thị trường chứng khoán.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

- Trong năm 2025, Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã chủ động và tích cực thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp và bền vững.
- Với vai trò độc lập, khách quan, Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp, nghiên cứu kỹ lưỡng tài liệu, đóng góp ý kiến phản biện và tư vấn đối với các nội dung quan trọng như: định hướng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất – kinh doanh, đầu tư, quản trị rủi ro, chuyển đổi số và công tác nhân sự cấp cao.
- Trong bối cảnh Công ty tiếp tục triển khai các chương trình nâng cao năng lực quản trị, tối ưu vận hành và chuyển đổi số theo định hướng đã công bố trên website chính thức, Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đã có các ý kiến tư vấn nhằm đảm bảo việc thực hiện phù hợp với thông lệ quản trị tốt, tăng cường kiểm soát nội bộ và bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông, đặc biệt là cổ đông thiểu số.
- Bên cạnh đó, Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị cũng chú trọng giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, quy chế nội bộ, đảm bảo hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành phù hợp với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững, gắn với uy tín thương hiệu Gas South trên thị trường.
- Những đóng góp của Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong năm 2025 tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong việc củng cố nền tảng quản trị minh bạch, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo giá trị bền vững cho cổ đông và các bên liên quan.



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 người, Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách, 02 thành viên làm việc kiêm nhiệm. Cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN	
			ĐẠI DIỆN SỞ HỮU PV GAS	SỞ HỮU CÁ NHÂN
1	Ông Trần Văn Chung	Trưởng Ban Kiểm soát	0%	0%
2	Bà Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên Ban Kiểm soát	0%	0%
3	Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên Ban Kiểm soát	0%	0,00016%



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ vào quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty, trong năm 2025, Ban Kiểm soát thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

- Giám sát việc chấp hành và tuân thủ Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội Đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Xem xét tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; Tình hình triển khai tiến độ các dự án đầu tư mua sắm của Công ty;
- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, việc cân đối và quản lý dòng tiền;
- Thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của công ty;
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục để nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch;
- Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch SXKD năm của Công ty và các Đơn vị trực thuộc;
- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã phối hợp với đoàn kiểm tra của Công ty thực hiện việc kiểm tra giám sát tại Công ty VT Gas và các Chi nhánh trong Công ty, cuối năm BKS phối hợp với kiểm toán độc lập tham gia giám sát công tác kiểm kê tài sản tại Công ty và các Đơn vị trực thuộc.

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025 Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp định kỳ, nội dung của các cuộc họp bao gồm:

- Xây dựng và thông qua Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2025 của Ban Kiểm soát;
- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên 2025;
- Giới thiệu để Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Ban Kiểm soát do hết nhiệm kỳ;
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát;
- Thực hiện báo cáo giám sát hàng quý, bao gồm: Đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty; đánh giá về việc thực hiện và tuân thủ các Quy chế, quy định của Công ty;
- Phân công tham gia giám sát về công tác kiểm kê tài sản và công nợ cuối năm của Công ty;
- Thông qua thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2025;
- Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá công tác tổ chức Đại hội cổ đông theo đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;
- Thảo luận báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm tra giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026;

KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Ban Kiểm soát đã thẩm định và thống nhất kết quả SXKD năm 2025 của Công ty như trong báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty và thống nhất với các số liệu trong Báo cáo tài chính được kiểm toán.

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

- Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả SXKD của Công ty tại thời điểm 31/12/2025.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, lập và trình bày Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2025.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHI TRẢ CỔ TỨC VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT KHÁC CỦA ĐHĐCĐ

- Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 là 20%/VĐL bằng tiền mặt theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua.
- Lương/Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện đúng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua, chi tiết được tổng hợp và trình bày trong tờ trình thông qua báo cáo tiền lương, thu nhập năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT và BKS, Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2025.
- Trích lập các quỹ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua.
- Các nội dung khác đã được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Công tác quản trị của Hội đồng Quản trị trong năm 2025 tuân thủ các quy định của Pháp luật, cũng như Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp cả online và trực tiếp và ban hành một số các Nghị quyết và Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ Pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng Quản trị phối hợp với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc đưa Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận 2025 theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị; Thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, tháo gỡ kịp thời các khó khăn trong SXKD, tận dụng cơ hội tiết giảm chi phí, đưa Công ty vượt qua khó khăn chung, hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát để giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng, chú trọng công tác an toàn phòng chống cháy nổ, mua đầy đủ bảo hiểm tài sản, hàng hóa.
- Công tác chuyển đổi số trong năm 2025 tiếp tục được Ban Tổng Giám đốc đẩy mạnh, tập trung vào việc kiện toàn các nền tảng sẵn có và triển khai các phần mềm mới nhằm đồng bộ hóa quy trình.
- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo đẩy mạnh công tác đào tạo thực chất, nâng cao năng lực chuyên môn, quản lý. Đặc biệt chú trọng đào tạo theo yêu cầu pháp luật và nghiệp vụ khác đáp ứng yêu cầu vận hành sản xuất.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện tuyển dụng nhân sự theo đúng quy trình và nhu cầu cần thiết cho công việc. Việc ký kết Hợp đồng lao động và chấm dứt Hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Công ty nộp BHXH, BHYT, BHTN kịp thời đúng quy định. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty, Cổ đông trong khuôn khổ tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, các cuộc họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến để đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước khi trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng Quản trị và Cổ đông lớn.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

- Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% với thành viên HĐQT và những người có liên quan: Trong 2025, Công ty có ký một số hợp đồng mua bán khí với các đơn vị thành viên/trực thuộc của Tổng Công ty Khí Việt Nam, cụ thể trên **thuyết minh số 29** (Nghiệp vụ với bên liên quan) trong báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst và Young Việt Nam. Tất cả các hợp đồng nói trên đều được Công ty ban hành Nghị quyết và công bố thông tin theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Thông tư hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không phát sinh giao dịch.



KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông:

- Giám sát việc chấp hành và tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 trong các vấn đề triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, tình hình thực hiện tiến độ, giải ngân, quyết toán các dự án đầu tư, phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính, kiểm tra tính trung thực, hợp lý, phù hợp nhất quán trong điều hành sản xuất kinh doanh và công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị năm 2026;
- Rà soát các giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra các khuyến nghị về các giao dịch cần phải được phê duyệt nếu thấy cần thiết; Giám sát về công tác công bố thông tin của doanh nghiệp, trong đó có vấn đề người có liên quan và các giao dịch với người có liên quan;
- Đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, đưa ra các kiến nghị (nếu có) để nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Phối hợp với HĐQT, các đoàn kiểm tra nội bộ của Công ty, Kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, Công ty con và các Chi nhánh;
- Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Công ty thực hiện trả lương và thù lao cho thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên.

CÔNG TY ĐÃ THANH TOÁN THÙ LAO, THƯỞNG CHO CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHƯ SAU:

Tổng tiền thù lao, thưởng:
3.116.266.667 đồng

CÔNG TY ĐÃ THANH TOÁN LƯƠNG/THÙ LAO, THƯỞNG CHO CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHƯ SAU:

Tổng tiền thù lao, thưởng của thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm:
259.000.000 đồng
Tổng tiền lương, thưởng của Trưởng BKS chuyên trách:
822.404.356 đồng
Tổng cộng:
1.081.404.356 đồng

CÔNG TY ĐÃ THANH TOÁN CÁC KHOẢN LƯƠNG, THƯỞNG CHO CÁC THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG SỐ TIỀN LÀ:

8.874.871.260 đồng



Chi tiết tiền lương/thù lao, thưởng cho từng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng như sau:

THU NHẬP CỦA LÃNH ĐẠO NĂM 2025

STT	HỌ VÀ TÊN / BỘ PHẬN	LƯƠNG/THÙ LAO	THƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH	LƯƠNG, THƯỞNG KHÁC	CỘNG
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2.540.666.667	550.000.000	25.600.000	3.116.266.667
1	Phan Quốc Nghĩa	740.666.667	200.000.000	17.600.000	958.266.667
2	Nguyễn Ngọc Luận	450.000.000	200.000.000		650.000.000
3	Nguyễn Hoàng Giang	450.000.000	50.000.000	2.000.000	502.000.000
4	Nguyễn Ngọc Anh	450.000.000	50.000.000	3.000.000	503.000.000
5	Võ Thị Thanh Tâm	450.000.000	50.000.000	3.000.000	503.000.000
	BAN KIỂM SOÁT	975.404.356	95.000.000	11.000.000	1.081.404.356
1	Trần Văn Chung	764.404.356	33.333.333	8.000.000	805.737.689
2	Đào Thanh Hằng		16.666.667		16.666.667
3	Trần Thị Thu Hiền	105.500.000	25.000.000		130.500.000
4	Đặng Thị Hồng Yến	105.500.000	20.000.000	3.000.000	128.500.000
	BAN LÃNH ĐẠO	7.514.360.297	300.000.000	-	7.814.360.297
1	Nguyễn Ngọc Luận	2.982.052.036			2.982.052.036
2	Đào Hữu Thắng	1.380.057.307	100.000.000		1.480.057.307
3	Đặng Văn Vinh	1.589.188.897	100.000.000		1.689.188.897
4	Trần Anh Dũng	1.563.062.057	100.000.000		1.663.062.057
	KẾ TOÁN TRƯỞNG	1.005.510.963	55.000.000	-	1.060.510.963
1	Cao Nguyễn Đức Anh	1.005.510.963	55.000.000		1.060.510.963
	TỔNG CỘNG	12.035.942.283	1.000.000.000	36.600.000	13.072.542.283

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm 2025 không phát sinh giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	SỐ GIẤY NSH*, NGÀY CẤP, NƠI CẤP NSH	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/ HĐQT THÔNG QUA	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH (VND)	GHI CHÚ
1	Tổng Công ty Khí VN - CTCP (PV GAS)	Cổ đông lớn trên 10 % SLCP có quyền BQ	3500102710 cấp ngày 12/5/15	673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Xã Nhà Bè, TP. HCM	Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025	01/NQ-Gas South ngày 21/04/2022	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 42.656.056 - Mua hàng hóa và dịch vụ: 1.752.163.301.659 - Cổ tức đã trả: 35.263.158.000	
2	Công ty TNHH Khí hoá lỏng Việt Nam - VT Gas	Công ty con	0316158113 cấp ngày 21/02/2020	Phòng 606, Tầng 6, Tòa nhà Waseco, số 10, Phố Quang, Phường Tân Sơn Hòa, TP. HCM	Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025	-	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.136.124.057.828 - Mua hàng hóa và dịch vụ: 4.177.734.781 - Lợi nhuận được chia: 25.000.000.000	Sở hữu 100% vốn

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các văn bản pháp luật

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Công ty đã lập và công bố Báo cáo quản trị Công ty đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định pháp luật. Nội dung báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động, cơ cấu quản trị, giao dịch với bên liên quan và các vấn đề quan trọng khác, đảm bảo cổ đông và nhà đầu tư được tiếp cận thông tin kịp thời, minh bạch.

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Việc công bố thông tin được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và các văn bản pháp luật hiện hành, đảm bảo tính công khai, minh bạch, góp phần củng cố niềm tin của thị trường đối với Công ty.

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị có cơ cấu phù hợp, đảm bảo tỷ lệ thành viên độc lập theo quy định. Các cuộc họp được tổ chức định kỳ và bất thường đúng trình tự, thủ tục; tài liệu họp được cung cấp đầy đủ, biên bản được lập và lưu trữ theo quy định. Các Nghị quyết và Quyết định được ban hành trên cơ sở thảo luận khách quan, không phát sinh xung đột lợi ích, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và Cổ đông.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Công ty thực hiện lập và công bố Báo cáo tài chính đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn. Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tính trung thực và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành. Việc công bố thông tin tài chính được thực hiện minh bạch trên các kênh theo quy định và trên website chính thức của Công ty.

có liên quan. Công tác quản trị được triển khai theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp và phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể:

CHÍNH SÁCH CỔ TỨC VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Công ty thực hiện chính sách cổ tức công bằng, minh bạch, phù hợp với kết quả sản xuất – kinh doanh và kế hoạch tài chính đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Việc quản lý tài sản và nguồn vốn được thực hiện theo nguyên tắc an toàn, hiệu quả, đảm bảo cân đối tài chính và hỗ trợ mục tiêu phát triển bền vững.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

Phù hợp với định hướng phát triển bền vững đã công bố, Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường, nâng cao an toàn trong kinh doanh khí, đồng thời duy trì các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng tại các địa phương nơi Công ty hoạt động.

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, chế độ phúc lợi phù hợp và cơ hội đào tạo, phát triển nghề nghiệp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nâng cao kỹ năng được duy trì thường xuyên nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và chuyển đổi số của Công ty.

Trong năm 2025, Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, đảm bảo công khai, minh bạch và phù hợp với chuẩn mực của doanh nghiệp niêm yết. Việc duy trì nền tảng quản trị tốt đã góp phần củng cố uy tín thương hiệu Gas South, nâng cao niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, tạo tiền đề cho sự phát triển ổn định và bền vững trong giai đoạn tiếp theo.



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	117 - 118
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	118
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	120 - 121
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	122 - 123
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	124
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	125 - 126
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	127 - 155

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103007397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007. Công ty sau đó đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 24 cấp ngày 30/10/2025. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch PGS.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con (“Nhóm Công ty”) là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (“LPG”); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén (“CNG”) và khí thiên nhiên hóa lỏng (“LNG”); bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

Công ty có trụ sở chính tại Lầu 4, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Quốc Nghĩa	Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên
Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Văn Chung	Trưởng Ban
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên
Bà Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Ngọc Luận	Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Hữu Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Vĩnh	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Ngọc Luận.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Nhóm Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán của Nhóm Công ty áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Nhóm công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám Đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) và công ty con (sau đây được gọi chung là “Nhóm Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 6 đến trang 38, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



PHẠM THỊ CẨM TÚ
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2266-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2026



PHAN THỊ HẰNG
Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5997-2023-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.520.535.649.456	1.769.303.160.908
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	637.393.952.676	931.975.641.216
111	1. Tiền		235.393.952.676	175.175.641.216
112	2. Các khoản tương đương tiền		402.000.000.000	756.800.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		188.018.560.000	58.474.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	188.018.560.000	58.474.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		507.948.190.854	613.914.012.608
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	527.833.220.909	624.550.435.891
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	22.324.612.510	32.890.646.944
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	9.613.238.141	10.355.196.522
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 7, 8, 9	(51.822.880.706)	(53.882.266.749)
140	IV. Hàng tồn kho	10	134.607.558.618	122.161.018.772
141	1. Hàng tồn kho		136.447.282.230	125.344.255.987
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.839.723.612)	(3.183.237.215)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		52.567.387.308	42.778.488.312
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	11.272.686.771	6.450.094.460
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	16	39.560.704.737	35.125.786.349
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	1.733.995.800	1.202.607.503
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.033.300.184.991	1.072.115.184.012
210	I. Phải thu dài hạn		19.924.499.229	3.240.026.981
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	19.924.499.229	3.240.026.981
220	II. Tài sản cố định		330.338.378.600	382.439.290.925
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	302.271.827.173	356.612.713.178
222	• Nguyên giá		2.096.608.128.576	2.081.069.256.202
223	• Giá trị khấu hao lũy kế		(1.794.336.301.403)	(1.724.456.543.024)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	28.066.551.427	25.826.577.747
228	• Nguyên giá		47.651.489.529	43.821.978.900
229	• Giá trị hao mòn lũy kế		(19.584.938.102)	(17.995.401.153)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		40.681.959.319	38.966.345.187
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	40.681.959.319	38.966.345.187
250	IV. Các khoản đầu tư dài hạn		1.030.000.000	-
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.030.000.000	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		641.325.347.843	647.469.520.919
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	626.029.238.577	633.773.650.751
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.3	15.296.109.266	13.695.870.168
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.553.835.834.447	2.841.418.344.920

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.535.089.142.046	1.826.676.578.562
310	I. Nợ ngắn hạn		1.423.202.948.617	1.668.182.663.469
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.1	722.799.240.895	848.889.593.188
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.2	18.186.366.600	7.320.350.358
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	4.981.377.580	16.896.431.103
314	4. Phải trả người lao động		70.397.622.801	56.470.398.635
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	131.668.443.628	192.785.659.035
319	6. Phải trả ngắn hạn khác		7.516.717.088	6.651.522.181
320	7. Vay ngắn hạn	19	448.847.043.431	528.523.819.180
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		9.476.254.342	-
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.16	9.329.882.252	10.644.889.789
330	II. Nợ dài hạn		111.886.193.429	158.493.915.093
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	109.467.229.135	146.399.093.663
338	2. Vay dài hạn	19	2.418.964.294	12.094.821.430
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.018.746.692.401	1.014.741.766.358
410	I. Vốn chủ sở hữu	20.1	1.018.746.692.401	1.014.741.766.358
411	1. Vốn cổ phần		500.000.000.000	500.000.000.000
411a	• Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		500.000.000.000	500.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		45.594.384.212	45.594.384.212
415	3. Cổ phiếu quỹ		(12.061.327)	(12.061.327)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		362.934.290.222	362.934.290.222
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		110.230.079.294	106.225.153.251
421a	• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		1.681.053.103	1.258.649.459
421b	• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		108.549.026.191	104.966.503.792
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.553.835.834.447	2.841.418.344.920



LÊ THỊ DIỄM CHI
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2026



CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	1. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	6.393.844.699.896	6.659.744.463.510
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	(231.512.865.756)	(221.061.993.713)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	6.162.331.834.140	6.438.682.469.797
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(5.240.423.613.614)	(5.495.063.722.526)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		921.908.220.526	943.618.747.271
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	27.583.759.599	14.523.053.020
22	7. Chi phí tài chính	24	(16.905.608.353)	(9.205.300.284)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(16.708.248.918)	(8.981.229.222)
25	8. Chi phí bán hàng	25	(702.122.881.924)	(684.456.936.566)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(94.917.331.690)	(123.549.476.023)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		135.546.158.158	140.930.087.418
31	11. Thu nhập khác		6.432.711.189	8.909.424.921
32	12. Chi phí khác		(233.075.882)	(979.474.689)
40	13. Lợi nhuận khác		6.199.635.307	7.929.950.232
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		141.745.793.465	148.860.037.650
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(28.343.518.520)	(38.970.225.619)
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28.1	1.600.239.098	6.076.691.761
60	17. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		115.002.514.043	115.966.503.792
61	18. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ		115.002.514.043	115.966.503.792
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	2.080	2.099
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	21	2.080	2.099

LÊ THỊ DIỄM CHI
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2026

CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		141.745.793.465	148.860.037.650
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao và hao mòn	12, 13	77.112.074.313	73.027.707.035
03	Dự phòng		6.073.354.696	24.365.427.299
04	Lỗi (lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		21.763.826	(41.810.467)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(27.343.891.904)	(14.383.029.944)
06	Chi phí lãi vay	24	16.708.248.918	8.981.229.222
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		214.317.343.314	240.809.560.795
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		85.757.461.721	(21.920.061.407)
10	Tăng hàng tồn kho		(11.103.026.243)	(26.760.754.471)
11	(Tăng) giảm các khoản phải trả		(207.580.362.159)	146.673.842.674
12	Giảm chi phí trả trước		2.921.819.863	48.444.205.150
14	Tiền lãi vay đã trả		(16.828.068.051)	(9.141.833.115)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(34.988.947.577)	(34.410.395.655)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(12.315.007.537)	(12.439.254.175)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		20.181.213.331	331.255.309.796
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(23.123.709.866)	(29.999.341.635)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		433.655.556	201.995.634
23	Tiền chi cho vay và gửi tiết kiệm		(131.084.560.000)	(100.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay và gửi tiết kiệm		510.000.000	100.000.000.000
27	Tiền lãi nhận được		27.841.112.487	15.099.472.483
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(125.423.501.823)	(14.697.873.518)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	19	1.692.111.484.919	1.326.763.031.678
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	19	(1.781.464.117.804)	(1.372.759.600.182)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	20.2	(99.973.384.000)	(99.971.806.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(189.326.016.885)	(145.968.374.504)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(294.568.305.377)	170.589.061.774
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		931.975.641.216	761.371.999.502
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(13.383.163)	14.579.940
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	637.393.952.676	931.975.641.216



LÊ THỊ DIỄM CHI
Người lập
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2026



CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ NHÓM CÔNG TY

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“PGS” hoặc “Công ty”) và công ty con như sau:

1.1 CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103007397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007. Công ty sau đó đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 23 cấp ngày 11 tháng 8 năm 2022. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch PGS.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Nhóm Công ty là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (“LPG”); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong

lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén (“CNG”) và khí thiên nhiên hóa lỏng (“LNG”); bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

Công ty có trụ sở chính tại Lầu 4, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 1.222 người (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.155 người).

1.2 CÔNG TY CON

TÊN CÔNG TY CON	LĨNH VỰC	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU VÀ TỶ LỆ BIỂU QUYẾT %
Công ty TNHH Khí Hóa lỏng Việt Nam - VT Gas	Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, vật tư, thiết bị và phương tiện để cung cấp dịch vụ vận chuyển, lưu trữ, chiết nạp và kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.	Đang hoạt động	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) được trình bày bằng Việt Nam đồng (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

2.6 QUY ĐỊNH KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA CÓ HIỆU LỰC

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 99”), thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Nhóm Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh

khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	• Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	• Giá gốc thành phẩm áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và hàng hóa bất động sản để bán thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán

vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.4 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.	bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.	Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí	

3.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.	lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.	Quyền sử dụng đất
Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.	Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng lâu dài.
Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh	

3.6 KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải	3 - 6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 8 năm
Quyền sử dụng đất	38 - 50 năm
Nhãn hiệu hàng hóa	9 năm
Phần mềm máy tính	3 - 5 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.7 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của	Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.
---	--

3.8 THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Đối với các trường hợp cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động, thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Vỏ chai chứa LPG được khấu hao trong 10 năm;
- Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng;
- Chi phí bảo dưỡng;
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn; và
- Các khoản chi phí trả trước khác.

3.11 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất trong thời hạn 5 đến 49 năm. Khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.12 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Khoản tiền ký cược vỏ bình LPG

Theo Điểm 3, Điều 7 Thông tư Số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 hướng dẫn về chế độ tài chính và

thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng chai, hàng năm, khi thực hiện phân bổ chi phí vỏ bình LPG, Công ty phải kết chuyển khoản tiền ký cược vào thu nhập khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, thời gian kết chuyển thu nhập tương ứng thời gian phân bổ chi phí vỏ chai LPG vào chi phí kinh doanh LPG (10 năm).

3.13 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty (“VND”) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch;

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.15 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở

hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

- Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.16 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên:

3.17 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.18 THUẾ

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.19 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi

Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

3.20 THÔNG TIN BỘ PHẬN

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là kinh doanh các sản phẩm khí, xăng dầu nhớt, kinh doanh sản xuất và

cung cấp dịch vụ bảo dưỡng bình gas. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty kinh doanh, sản xuất ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	11.478.379.664	14.474.306.284
Tiền gửi ngân hàng	223.915.573.012	160.701.334.932
Các khoản tương đương tiền (*)	402.000.000.000	756.800.000.000
TỔNG CỘNG	637.393.952.676	931.975.641.216

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất quy định theo từng hợp đồng.

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN

Đây là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm và hưởng lãi suất quy định theo từng hợp đồng.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu các bên khác	527.833.220.909	624.489.431.233
<i>Trong đó:</i>		
<i>Công ty Cổ phần sản xuất Thép Vina One</i>	<i>38.657.900.238</i>	<i>22.361.699.104</i>
<i>Công ty TNHH Việt Nam Gạch Men - Thạch Anh</i>	<i>35.830.275.786</i>	<i>34.382.464.070</i>
<i>Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Đại Phát Thịnh</i>	<i>24.155.014.378</i>	<i>5.640.199.805</i>
<i>Công ty Cổ phần Thép Nam Kim</i>	<i>5.030.682.724</i>	<i>30.970.222.332</i>
<i>Khác</i>	<i>424.159.347.783</i>	<i>531.134.845.922</i>
Phải thu bên liên quan (<i>Thuyết minh số 29</i>)	-	61.004.658
TỔNG CỘNG	527.833.220.909	624.550.435.891
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(46.745.314.447)	(48.804.700.490)
GIÁ TRỊ THUẦN	481.087.906.462	575.745.735.401

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Số đầu năm	(48.804.700.490)	(17.612.930.327)
<i>Cộng:</i> Trích lập dự phòng trong năm	(12.377.200.169)	(32.014.844.253)
<i>Trừ:</i> Hoàn nhập dự phòng trong năm	14.436.586.212	823.074.090
Số cuối năm	(46.745.314.447)	(48.804.700.490)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

B09-DN/HN

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Kỹ thuật Thăng Long	5.694.012.380	5.694.012.380
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	-	16.514.520.647
Khác	16.630.600.130	10.682.113.917
TỔNG CỘNG	22.324.612.510	32.890.646.944
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn	(1.025.520.700)	(1.025.520.700)
GIÁ TRỊ THUẦN	21.299.091.810	31.865.126.244

8. PHẢI THU KHÁC

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	9.613.238.141	10.355.196.522
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.429.942.096	1.886.777.435
Tạm ứng cho nhân viên	718.920.650	1.680.504.497
Khác	7.464.375.395	6.787.914.590
Dài hạn	19.924.499.229	3.240.026.981
Ký quỹ, ký cược	3.393.866.332	3.240.026.981
Tạm ứng chi phí đền bù dự án mở rộng Cảng Đồng Nai	16.530.632.897	-
TỔNG CỘNG	29.537.737.370	13.595.223.503
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(4.052.045.559)	(4.052.045.559)
GIÁ TRỊ THUẦN	25.485.691.811	9.543.177.944

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	GIÁ TRỊ	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI	GIÁ TRỊ	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI
Công ty TNHH Gạch Granite Đồng Nai	22.901.607.372	(22.901.607.372)	-	22.901.607.372	(18.321.285.897)	4.580.321.475
Công ty TNHH Sản xuất Gạch men Kíng Minh	-	-	-	13.499.221.947	(10.799.377.558)	2.699.844.389
Khác	39.763.857.362	(28.921.273.334)	10.842.584.028	33.265.793.108	(24.761.603.294)	8.504.189.814
TỔNG CỘNG	62.665.464.734	(51.822.880.706)	10.842.584.028	69.666.622.427	(53.882.266.749)	15.784.355.678

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. HÀNG TỒN KHO

VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Hàng hóa	64.025.253.401	51.291.211.416
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	39.742.074.577	29.100.686.483
Công cụ, dụng cụ	24.465.081.547	24.277.912.678
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.998.617.377	3.426.852.521
Thành phẩm	3.216.255.328	5.096.243.185
Hàng đang đi đường	-	12.151.349.704
TỔNG CỘNG	136.447.282.230	125.344.255.987
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.839.723.612)	(3.183.237.215)
GIÁ TRỊ THUẦN	134.607.558.618	122.161.018.772

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	(3.183.237.215)	(6.180.826.274)
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	-	(209.040.754)
Trừ: Sử dụng dự phòng trong năm	1.343.513.603	3.206.629.813
Số cuối năm	(1.839.723.612)	(3.183.237.215)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	11.272.686.771	6.450.094.460
Chi phí quảng cáo	2.834.674.653	-
Chi phí thuê	2.459.418.878	1.356.077.589
Chi phí mua bảo hiểm	2.114.519.011	1.167.972.869
Khác	3.864.074.229	3.926.044.002
Dài hạn	626.029.238.577	633.773.650.751
Chi phí vỏ bình gas chờ phân bổ (*) (Thuyết minh số 3.9)	471.826.160.878	475.938.748.134
Tiền thuê đất	64.824.090.254	67.187.314.711
Tiền thuê văn phòng	37.714.640.023	38.810.377.351
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	33.647.393.675	36.053.675.369
Chi phí bảo dưỡng	8.664.906.059	7.129.398.641
Chi phí cải tạo văn phòng	1.996.404.849	642.664.837
Khác	7.355.642.839	8.011.471.708
TỔNG CỘNG	637.301.925.348	640.223.745.211

(*) Giá trị vỏ bình gas biến động như sau:

VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	475.938.748.134	519.246.196.544
Cộng: Tăng thêm trong năm	96.077.529.045	53.972.033.090
Trừ: Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(100.190.116.301)	(97.279.481.500)
Số cuối năm	471.826.160.878	475.938.748.134

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND			NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
		NGUYÊN GIÁ						
		Số đầu năm	630.409.200.327	1.332.523.270.666	84.844.356.441	6.745.018.234	26.547.410.534	2.081.069.256.202
		Mua mới	1.059.968.001	10.769.532.670	4.996.705.039	705.979.444	1.476.469.630	19.008.654.784
		Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	2.495.286.234	-	-	-	2.495.286.234
		Thanh lý và xóa sổ	(375.255.649)	(2.651.485.973)	(2.562.929.522)	(375.397.500)	-	(5.965.068.644)
		Số cuối năm	631.093.912.679	1.343.136.603.597	87.278.131.958	7.075.600.178	28.023.880.164	2.096.608.128.576
		Trong đó:						
		Đã khấu hao hết	148.864.740.715	1.081.645.083.778	22.177.232.450	3.974.601.710	23.351.386.765	1.280.013.045.418
		GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ						
		Số đầu năm	453.256.189.215	1.196.008.464.326	45.690.539.629	5.349.028.614	24.152.321.240	1.724.456.543.024
		Khấu hao trong năm	29.807.021.335	32.918.207.944	11.826.841.137	737.309.277	233.157.671	75.522.537.364
		Thanh lý và xóa sổ	(375.255.649)	(2.329.196.314)	(2.562.929.522)	(375.397.500)	-	(5.642.778.985)
		Số cuối năm	482.687.954.901	1.226.597.475.956	54.954.451.244	5.710.940.391	24.385.478.911	1.794.336.301.403
		GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
		Số đầu năm	177.153.011.112	136.514.806.340	39.153.816.812	1.395.989.620	2.395.089.294	356.612.713.178
		Số cuối năm	148.405.957.778	116.539.127.641	32.323.680.714	1.364.659.787	3.638.401.253	302.271.827.173

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND				
	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	NHÃN HIỆU HÀNG HÓA	TỔNG CỘNG
NGUYÊN GIÁ				
Số đầu năm	28.839.738.884	13.517.869.640	1.464.370.376	43.821.978.900
Mua mới	-	3.829.510.629	-	3.829.510.629
Số cuối năm	28.839.738.884	17.347.380.269	1.464.370.376	47.651.489.529
Trong đó:				
Đã hao mòn hết	-	11.002.861.640	1.464.370.376	12.467.232.016
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số đầu năm	4.775.291.402	11.755.739.375	1.464.370.376	17.995.401.153
Hao mòn trong năm	343.355.436	1.246.181.513	-	1.589.536.949
Số cuối năm	5.118.646.838	13.001.920.888	1.464.370.376	19.584.938.102
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số đầu năm	24.064.447.482	1.762.130.265	-	25.826.577.747
Số cuối năm	23.721.092.046	4.345.459.381	-	28.066.551.427

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí xây dựng và lắp đặt trạm LNG	27.672.635.752	29.222.994.119
Tiền thuê đất và giải phóng mặt bằng	4.773.938.018	4.773.938.018
Khác	8.235.385.549	4.969.413.050
TỔNG CỘNG	40.681.959.319	38.966.345.187

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

15.1 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 29)	371.854.666.967	434.242.486.505
Phải trả cho bên khác	350.944.573.928	414.647.106.683
Trong đó:		
Công ty TNHH Hóa chất Hyosung Vina	137.253.021.815	189.368.210.069
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	109.235.335.217	115.851.382.244
Khác	104.456.216.896	109.427.514.370
TỔNG CỘNG	722.799.240.895	848.889.593.188

15.2 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty TNHH Thiên Thai	3.204.431.600	-
Công ty TNHH Global Hantex	1.916.902.422	-
Công ty TNHH Thép SeAH Việt Nam	1.894.287.577	1.067.392.832
Khác	11.170.745.001	6.252.957.526
TỔNG CỘNG	18.186.366.600	7.320.350.358

16. THUẾ

VND				
	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)	(31.829.065.840)	1.105.632.595.866	(1.112.666.314.878)	(38.862.784.852)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.222.409.045	28.343.518.520	(34.988.947.577)	3.576.979.988
Thuế thu nhập cá nhân	3.377.301.549	12.427.223.249	(15.622.285.388)	182.239.410
Khác	(1.202.607.503)	-	(7.150.000)	(1.209.757.503)
TỔNG CỘNG	(19.431.962.749)	1.146.403.337.635	(1.163.284.697.843)	(36.313.322.957)
Trong đó:				
Thuế GTGT được khấu trừ	(35.125.786.349)			(39.560.704.737)
Thuế nộp thừa	(1.202.607.503)			(1.733.995.800)
Thuế phải nộp	16.896.431.103			4.981.377.580

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí nhập mua khí CNG	100.155.426.664	128.066.023.976
Chi phí xúc tiến thương mại	13.307.730.686	9.056.556.913
Chi phí thuê vỏ bình gas	-	35.404.248.296
Khác	18.205.286.278	20.258.829.850
TỔNG CỘNG	131.668.443.628	192.785.659.035

18. PHẢI TRẢ KHÁC DÀI HẠN

VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nhận ký quỹ vỏ bình (*) (Thuyết minh số 3.11)	109.467.229.135	146.399.093.663

(*) Đây là số tiền ký quỹ giá trị vỏ bình gas nhận được từ khách hàng, với các biến động trong năm như sau:

VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	146.399.093.663	177.877.689.485
Cộng: Tăng thêm trong năm	21.119.153.873	24.379.022.867
Trừ: Phân bổ vào doanh thu (Thuyết minh số 22.1)	(32.217.821.156)	(35.730.433.559)
Trừ: Thanh lý	(25.833.197.245)	(20.127.185.130)
Số cuối năm	109.467.229.135	146.399.093.663

19. VAY

VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	448.847.043.431	528.523.819.180
Vay ngân hàng ngắn hạn (Thuyết minh số 19.1)	439.171.186.295	518.847.962.044
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 19.2)	9.675.857.136	9.675.857.136
Dài hạn	2.418.964.294	12.094.821.430
Vay ngân hàng dài hạn (Thuyết minh số 19.2)	2.418.964.294	12.094.821.430
TỔNG CỘNG	451.266.007.725	540.618.640.610

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY (TIẾP THEO)

Tình hình tăng, giảm các khoản vay ngân hàng trong năm được trình bày như sau:

	VAY NGÂN HÀNG NGẮN HẠN	VAY DÀI HẠN ĐẾN HẠN TRẢ	VAY NGÂN HÀNG DÀI HẠN	TỔNG CỘNG
Số đầu năm	518.847.962.044	9.675.857.136	12.094.821.430	540.618.640.610
Đi vay	1.692.111.484.919	-	-	1.692.111.484.919
Trả nợ gốc vay	(1.771.788.260.668)	(9.675.857.136)	-	(1.781.464.117.804)
Phân loại	-	9.675.857.136	(9.675.857.136)	-
Số cuối năm	439.171.186.295	9.675.857.136	2.418.964.294	451.266.007.725

19.1 VAY NGẮN HẠN NGÂN HÀNG

Nhóm Công ty có các khoản vay ngân hàng ngắn hạn tín chấp nhằm tài trợ cho vốn lưu động. Chi tiết được trình bày như sau:

TÊN NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	290.782.412.833	Từ ngày 12 tháng 1 năm 2026 đến ngày 23 tháng 3 2026	4,5 - 6,1
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Nghé	148.388.773.462	Từ ngày 6 tháng 1 năm 2026 đến ngày 11 tháng 2 năm 2026	3,7
TỔNG CỘNG	439.171.186.295		

19.2 VAY DÀI HẠN

TÊN NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	12.094.821.430	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2026 đến ngày 12 tháng 1 năm 2027	6,8 - 7,9	Tất cả tài sản, bao gồm nhưng không giới hạn các loại máy móc, phương tiện và hệ thống phụ trợ khác thuộc Dự án Kinh doanh LNG cung cấp cho Khách hàng công nghiệp và giao thông vận tải theo Quyết định số 144/QĐ-KMN ngày 22 tháng 3 năm 2021.
Trong đó:				
Vay dài hạn	2.418.964.294			
Vay dài hạn đến hạn trả	9.675.857.136			

Nhóm Công ty ký kết hợp đồng vay này cho mục đích tài trợ chi phí đầu tư xây dựng cho hệ thống cung cấp LNG cho hoạt động kinh doanh.

B09-DN/HN

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	CỔ PHIẾU QUỸ	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
Năm trước						
Số đầu năm	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	101.256.237.459	1.009.772.850.566
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	115.966.503.792	115.966.503.792
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(99.997.588.000)	(99.997.588.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban Điều hành	-	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Số cuối năm	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	106.225.153.251	1.014.741.766.358
Năm nay						
Số đầu năm	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	106.225.153.251	1.014.741.766.358
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	115.002.514.043	115.002.514.043
Cổ tức đã công bố (Thuyết minh số 20.2)	-	-	-	-	(99.997.588.000)	(99.997.588.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban Điều hành	-	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Số cuối năm	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	110.230.079.294	1.018.746.692.401

VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

20.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Vốn đã góp		
Vốn góp đầu năm và cuối năm	500.000.000.000	500.000.000.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố (*)	99.997.588.000	99.971.806.000
Cổ tức đã trả	99.973.384.000	99.971.806.000

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Số 10/NQ-KMN ngày 14 tháng 5 năm 2025, cổ đông của Nhóm Công ty đã thông qua việc trả cổ tức năm 2024 bằng tiền tại mức 20% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông. Vào ngày 4 tháng 6 năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức nêu trên.

20.3 CỔ PHIẾU

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Cổ phiếu được phép phát hành	50.000.000	50.000.000
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	50.000.000	50.000.000
Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	50.000.000
Cổ phiếu quỹ	1.206	1.206
Cổ phiếu phổ thông	1.206	1.206
Cổ phiếu đang lưu hành	49.998.794	49.998.794
Cổ phiếu phổ thông	49.998.794	49.998.794

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu. Mỗi cổ phần phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	115.002.514.043	115.966.503.792
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, và quỹ khen thưởng Ban Điều hành (VND) (*)	(11.000.000.000)	(11.000.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	104.002.514.043	104.966.503.792
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	49.998.794	49.998.794
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.080	2.099

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2024 số 06/NQ-KMN ngày 22 tháng 4 năm 2025, cổ đông Nhóm Công ty đã phê duyệt phương án thưởng Ban Điều hành và trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 và kế hoạch năm 2025. Theo đó, lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2024 và 2025 được điều chỉnh giảm cho khoản trích thưởng Ban Điều hành và Quỹ khen thưởng, phúc lợi này.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày báo cáo tài chính hợp nhất này.

22. DOANH THU

22.1 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng doanh thu	6.393.844.699.896	6.659.744.463.510
Trong đó:		
Doanh thu bán khí hóa lỏng LPG	4.438.839.943.178	4.492.308.224.660
Doanh thu bán khí CNG	1.728.037.537.273	1.932.450.641.481
Doanh thu bán xăng dầu nhớt	80.232.650.659	83.358.574.190
Doanh thu bán vỏ bình chứa LPG	45.655.333.726	50.349.986.786
Doanh thu phân bổ từ khoản ký quỹ vỏ bình (Thuyết minh số 3.11 và 18)	32.217.821.156	35.730.433.559
Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng vỏ bình gas	24.383.789.258	34.054.313.150
Doanh thu khác	44.477.624.646	31.492.289.684
Các khoản giảm trừ doanh thu	(231.512.865.756)	(221.061.993.713)
Doanh thu thuần	6.162.331.834.140	6.438.682.469.797
Trong đó:		
Doanh thu đối với các bên khác	6.162.289.178.084	6.438.627.011.017
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 29)	42.656.056	55.458.780

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. DOANH THU (TIẾP THEO)

22.2 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi tiền gửi	27.105.666.440	12.436.752.495
Khác	478.093.159	2.086.300.525
TỔNG CỘNG	27.583.759.599	14.523.053.020

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn khí hóa lỏng LPG	3.602.924.313.486	3.703.666.423.307
Giá vốn khí CNG	1.373.680.986.452	1.518.659.937.421
Giá vốn xăng dầu nhớt	76.148.529.977	79.453.564.348
Giá vốn dịch vụ bảo dưỡng vỏ bình gas	9.601.534.056	18.141.514.477
Phân bổ vỏ bình gas	115.071.445.877	121.392.948.562
Giá vốn bán vỏ bình chứa LPG	38.531.702.016	42.651.248.919
Giá vốn khác	24.465.101.750	11.098.085.492
TỔNG CỘNG	5.240.423.613.614	5.495.063.722.526

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	16.708.248.918	8.981.229.222
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	197.359.435	224.071.062
TỔNG CỘNG	16.905.608.353	9.205.300.284

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG

VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nhân viên	219.783.179.300	242.295.083.895
Công cụ, dụng cụ	144.212.683.702	141.265.298.541
Chi phí dịch vụ mua ngoài	105.273.490.397	86.060.678.327
Chi phí vận chuyển	67.841.209.877	68.826.767.250
Chi phí khấu hao và hao mòn	61.185.307.635	59.352.436.804
Khác	103.827.011.013	86.656.671.749
TỔNG CỘNG	702.122.881.924	684.456.936.566

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nhân viên	56.685.747.931	37.169.109.489
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.599.312.705	28.031.009.693
Chi phí khấu hao và hao mòn	4.222.588.060	2.385.189.659
Chi phí công cụ, dụng cụ	450.718.167	7.243.937.744
(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng nợ phải thu khó đòi	(1.422.889.583)	31.434.661.477
Khác	12.381.854.410	17.285.567.961
TỔNG CỘNG	94.917.331.690	123.549.476.023

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn hàng hóa	5.023.468.565.474	5.171.771.689.976
Chi phí nhân công	302.405.588.011	305.862.943.940
Chi phí dịch vụ mua ngoài	260.669.306.747	332.325.251.439
Chi phí công cụ dụng cụ	170.366.300.612	149.223.680.914
Chi phí nguyên vật liệu	85.234.260.254	119.595.471.117
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 12 và 13)	77.112.074.313	73.027.707.035
Chi phí khác	119.779.496.673	151.341.598.652
TỔNG CỘNG	6.039.035.592.084	6.303.148.343.073

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) của Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định

về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 CHI PHÍ THUẾ TNDN

VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.415.832.806	38.479.876.636
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa) thiếu trong các năm trước	(2.072.314.286)	490.348.983
	28.343.518.520	38.970.225.619
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(1.600.239.098)	(6.076.691.761)
TỔNG CỘNG	26.743.279.422	32.893.533.858

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND		
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	141.745.793.465	148.860.037.650
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	28.349.158.693	29.772.007.530
Các khoản điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	466.435.015	2.631.177.345
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa) thiếu trong các năm trước	(2.072.314.286)	490.348.983
Chi phí thuế TNDN	26.743.279.422	32.893.533.858

28.2 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính

thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

28.3 THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế TNDN hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

VND				
	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Các khoản dự phòng	13.568.758.584	10.059.195.556	3.509.563.028	6.010.517.285
Lợi nhuận chưa thực hiện	1.727.350.682	3.636.674.612	(1.909.323.930)	66.174.476
TỔNG CỘNG	15.296.109.266	13.695.870.168	1.600.239.098	6.076.691.761

29. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN CÁC LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan với Nhóm Công ty và có giao dịch với Nhóm Công ty trong năm như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần (“PV Gas”)	Cổ đông lớn

Những giao dịch của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
PV Gas	Mua hàng hóa và dịch vụ	1.752.163.301.659	1.906.504.402.877
	Chi trả cổ tức	35.263.158.000	35.263.158.000
	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.656.056	55.458.780

Các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan vào ngày kết thúc năm tài chính như sau:

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
PV Gas	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	61.004.658
Phải trả người bán ngắn hạn			
PV Gas	Mua hàng hóa và dịch vụ	371.854.666.967	434.242.486.505

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc được trình bày như sau:

TÊN	CHỨC VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Hội đồng Quản trị			
Ông Phan Quốc Nghĩa	Chủ tịch	958.266.667	751.433.334
Ông Nguyễn Ngọc Luận	Thành viên	650.000.000	597.500.000
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên	503.000.000	447.500.000
Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Thành viên	503.000.000	400.239.726
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	502.000.000	447.500.000
Ban Kiểm soát			
Ông Trần Văn Chung	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024)	805.737.689	509.996.054
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	130.500.000	118.000.000
Bà Đặng Thị Hồng Yến	Thành viên	128.500.000	113.000.000
Bà Đào Thanh Hằng	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2024)	16.666.667	349.342.889
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Nguyễn Ngọc Luận	Tổng Giám đốc	2.982.052.036	2.889.753.264
Ông Đặng Văn Vinh	Phó Tổng Giám đốc	1.689.188.897	1.628.517.144
Ông Trần Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	1.663.062.057	1.628.103.249
Ông Đào Hữu Thắng	Phó Tổng Giám đốc	1.480.057.307	1.430.880.592
Ban Quản lý khác			
Ông Cao Nguyễn Đức Anh	Kế toán trưởng	1.060.510.963	1.025.132.316
TỔNG CỘNG		13.072.542.283	12.336.898.568

30. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất và văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đến 1 năm	1.871.808.322	6.168.164.510
Từ 1 đến 5 năm	3.441.567.323	5.159.958.607
Trên 5 năm	9.051.702.092	6.102.507.466
TỔNG CỘNG	14.365.077.737	17.430.630.583

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. NỢ TIỀM TÀNG

Trong năm, Công ty đã nhận được yêu cầu điều chỉnh tăng giá khí năm 2025 trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2025 từ Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam – Xí nghiệp Phân phối Khí áp thấp Nhơn Trạch (“PV GAS D – NT”). Trong quá trình xem xét, Công ty chưa nhận được các phản hồi thỏa đáng từ PV GAS D – NT về cơ sở của phương án điều chỉnh giá.

Vào ngày 6 tháng 11 năm 2025, Công ty đã gửi văn bản đến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phản ánh sự việc trên.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty tiếp tục nhận được Công văn số 1173/XNNT-KD của PV GAS D – NT đề nghị xác nhận và thanh toán khoản chênh lệch tiền khí

phát sinh, với tổng giá trị đề nghị thanh toán đã bao gồm thuế GTGT là 30.718.131.600 VND. Tiếp theo, Công ty đã có Công văn phản hồi đến PV GAS D – NT, thể hiện quan điểm chưa đủ cơ sở để xác nhận, thanh toán chênh lệch tiền khí nêu trên theo đề nghị của PV GAS D – NT.

Cho đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, hiện tại, Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đang tiến hành làm việc với các bên liên quan để xác minh và xem xét vấn đề, và việc đàm phán điều chỉnh giá khí giữa Công ty và các bên liên quan vẫn đang được tiếp tục và chưa có kết luận sau cùng liên quan đến vấn đề này. Theo đó, Công ty chưa ghi nhận thêm bất kỳ khoản dự phòng nào đối với nghĩa vụ tiền khí có thể phát sinh trong báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

32. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay

trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



LÊ THỊ DIỄM CHI
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 20 tháng 3 năm 2026



CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

-  Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
-  (84.28) 3910 0324 - 3910 0108
-  (84.28) 3910 0165
-  www.pgs.com.vn

HÀNG SÓC